

NỘI SAN

DỊCH LÝ VIỆT NAM

SỐ 6
11/2024



Kỷ niệm 11 năm ngày thành lập
Dịch Học Đường Tâm Thanh 2013 - 2024



LỜI NÓI ĐẦU

Nay đã là Sinh nhật lần thứ 11 của Dịch Học Đường Tâm Thanh. Trải qua hơn 10 năm, kể từ lúc hình thành đến nay DHĐ Tâm Thanh được hân hạnh đón tiếp các thiện chí muôn phương đến nghiên cứu các tinh hoa học thuật Đông Phương như Dịch Lý Việt Nam, Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh, Nhân Tướng Học... Nhiều vị Cao nhân, Thiện tri thức cũng yêu mến chúng tôi nên cũng đến giao lưu với Thầy trò Dịch Học Đường Tâm Thanh. Trong tập nội san số 6 này chúng tôi xin dành phần lớn nội dung để giới thiệu về một số nhân vật trong DHĐ Tâm Thanh. Do khuôn khổ của nội san có hạn nên chúng tôi không thể kể ra hết trong quyển nội san lần này, mong các bạn thông cảm, chúng tôi sẽ giới thiệu lần lượt trong các nội san tiếp theo. Tất cả những ai đến với DHĐ Tâm Thanh, chúng tôi đều trân trọng và xem như là người trong gia đình với tất cả tình thân ái. Rất mong được đồng hành với các bạn trong tương lai.

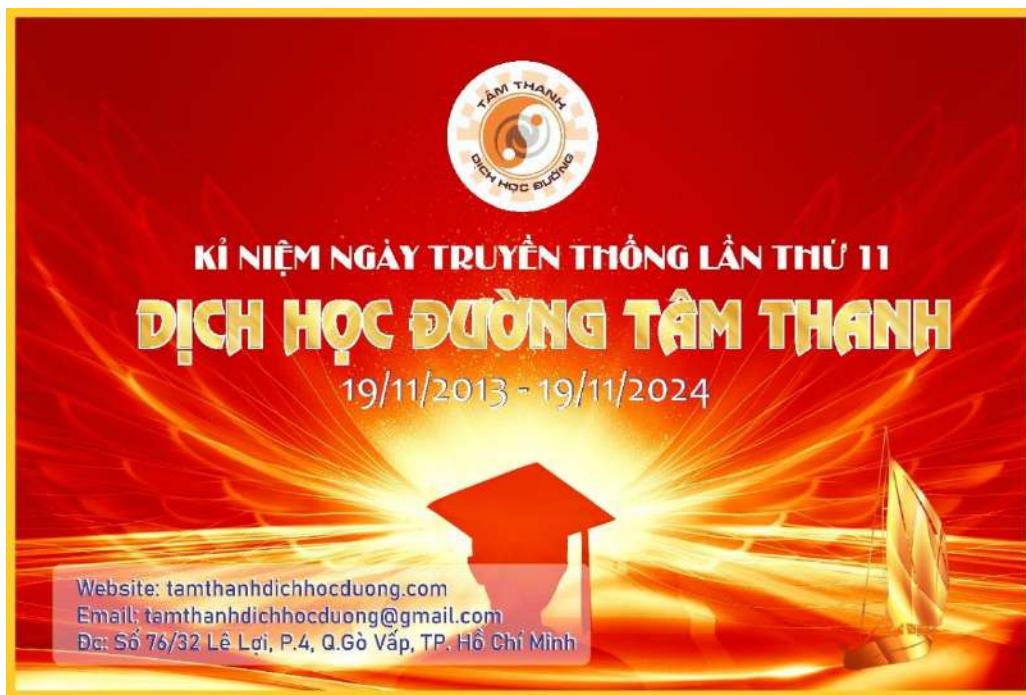
Nhân dịp Xuân Ất Tỵ - 2025, xin kính chúc toàn thể thành viên Dịch Học Đường Tâm Thanh một năm mới tràn đầy niềm vui, người người đều khỏe mạnh, bình an, gặp nhiều may mắn, thành công trong năm mới.

CHỦ ĐỀ NĂM 2024 - DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Hoạt động kỷ niệm ngày truyền thống đã trở thành một sự kiện thường niên không thể thiếu tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, diễn ra vào ngày 19 tháng 11 Dương lịch. Đây là dịp chúng ta cùng ôn lại các truyền thống, khơi dậy tinh thần học tập, nghiên cứu kiến thức và ghi nhớ những đóng góp của các thế hệ.

Từ ngày đầu thành lập năm 2013, Thầy Nguyễn Châu Ngọc, chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh, đã dành trọn tâm huyết của mình cho việc truyền dạy kiến thức Đông Phương học. Thầy cùng chúng ta luôn không ngừng nỗ lực và góp phần quan trọng trong việc kế thừa, phát triển các giá trị truyền thống, phát huy tinh hoa của Dịch Lý Việt Nam, đồng thời là người truyền cảm hứng, giữ lửa cho nhiều thế hệ học viên hơn 11 năm qua.

Năm 2024, đánh dấu bước chuyển mình, khởi đầu chu kỳ niên vận mới sang vận 9 - Cửu Tử Hỏa. Màu đỏ, biểu tượng của hành Hỏa, sẽ là màu sắc chủ đạo trong lễ kỷ niệm, mang đến năng lượng của sự Phát Triển và Tỏa Sáng, vừa thể hiện sự Nhiệt Huyết và Đam Mê, Truyền Cảm Hứng cho toàn thể cộng đồng.



Cũng trong năm nay, các học viên của Dịch Học Đường Tâm Thanh đã đạt được các thành tích Tốt Nghiệp Xuất Sắc trong ngành Y học Cổ truyền và trong lĩnh vực triển khai hướng dẫn ứng dụng Khoa Chích Lỗ tại Chi hội Nam Y TP Hồ Chí Minh và các nơi, đem lại nhiều lợi ích thiết thực, được đông đảo mọi người tham dự; và đây được xem là niềm tự hào, vinh dự của Dịch Học Đường khi chứng kiến những thành quả rực rỡ của các học viên. Hình ảnh này chính là bối cảnh mang thông điệp và lời chúc Chắp Cánh Ước Mơ - Những cánh chim đang dang rộng, sẵn sàng bay cao trên bầu trời ước mơ, mang theo tinh hoa của Y học Cổ truyền để phục vụ cộng đồng.

Dịch Học Đường Tâm Thanh luôn là điểm đến của tri thức, nơi chốn ám áp để đi về, là nơi ươm mầm tài năng và trang bị cho học viên những hành trang hữu dụng và vững chắc nhất để chinh phục mọi đỉnh cao trong cuộc sống. Mong muốn mỗi học viên đều trở thành những cánh buồm kiêu hãnh, vươn mình ra biển lớn, chinh phục những chân trời mới.

*Đắc Thanh biên tập hình ảnh và chú giải ý nghĩa chủ đề
Bình Dương, giờ Kiên – Lý, 10/11/2024*

BỐI CẢNH RA ĐỜI CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Dịch Học Đường Tâm Thanh được manh nha thành lập từ đầu những năm 2000 nhưng mãi đến năm 2013 khi đã hội tụ đầy đủ các cơ duyên và nhân sự thì mới được hình thành.

Cơ duyên thúc đẩy chúng tôi thành lập DHĐ Tâm Thanh là do có một số học viên sau khi nghiên cứu xong các bộ môn Đông phương học thuật tại DHĐ Tâm Thanh, nay có nhu cầu giảng dạy. Tôi thiết nghĩ cũng nên dành cho các bạn học viên một danh phận chính thức: nhận được sự truyền thừa từ sư Tổ là Dịch Lý Sĩ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì, đến Thầy chúng tôi là Dịch Học Sĩ Nam Thanh Phan Quốc Sử, đến tôi (Tâm Thanh) rồi đến các bạn. Có chính danh định phận như vậy sẽ giúp cho các bạn mạnh dạn hơn trong việc giảng dạy cho các thế hệ mai sau.

Một lý do khác để hình thành DHĐ Tâm Thanh, có một số thành phần bất hảo hay dựa vào uy danh của Dịch Lý Việt Nam hay thậm chí đã

mạo danh chúng tôi phát ngôn, quảng cáo, làm điều sai trái khắp nơi và cả trên mạng xã hội. Việc chính danh định phận cho các thế hệ học viên Dịch Lý Việt Nam cũng là một biện pháp chỉ đường dẫn lối cho các bạn hậu học muốn nghiên cứu Dịch Lý Việt Nam dễ dàng tìm gặp đúng những thầy được truyền thừa chính thống.

Cùng mục đích đó, tháng 3 năm 2017 chúng tôi đã tổ chức buổi họp mặt “Giao Lưu Dịch Lý Việt Nam”, để giới thiệu tất cả các thầy đang giảng dạy Dịch Lý Việt Nam hiện nay với đại chúng. Đây là tất cả những Thầy thuộc thế hệ thứ hai nhận được truyền thừa chính thức từ các Dịch Học Sĩ đã từng thụ giáo Dịch Lý Việt Nam với Thầy Tổ Xuân Phong Nguyễn Văn Mì. Mời các bạn vào địa chỉ website này để xem nội dung chi tiết: www.youtube.com/watch?v=GDUMQAFhpGY.

Nhân đây tôi cũng xin trích dẫn một đoạn trong bài viết của Thanh Tiên ghi theo lời kể của Nam Thanh Cư sĩ Phan Quốc Sử: kể về chín (09) vị Cao Đồ của Thầy Tổ.

1. **Cụ Nguyễn Mạnh Bảo** sinh năm 1911 mất 29/08/1986 tại Sài Gòn.
2. **Thầy Thanh Ly Võ Hồng Hải**, tự Phúc Chi, sinh 24/05/1942 mất 19/07/2013 tại Sài Gòn.
3. **Thầy Cao Thanh Cao Thế Nhân**, sinh năm 21/10/1941, mất tại Mỹ vào lúc 18:45 ngày 26/01/2021.
4. **Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử** sinh ngày 10/06/1944, mất lúc 02:00 sáng ngày 10/06/2010 (ngày mất cũng chính là ngày sinh của Thầy), tại Sài Gòn. Nơi thờ tự chính: Quán Dịch Y Đạo Nam Thanh số 499/2 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, tp Hồ Chí Minh. Về sau thầy muốn nhường danh hiệu Dịch Học sỹ cho các học trò nên đã đổi danh hiệu thành Cư sĩ. Thầy Nam Thanh cũng là học trò Khoa Chích Lễ của Thầy Nguyễn Oắng.
5. **Thầy Tây Thanh Phạm Quang Thành** (1944-2023).
6. **Cô Bắc Thanh Đỗ Thị Hoa**, hiện ở Mỹ, xưa học Dịch lý với Thầy Cao Thanh Cao Thế Nhân.
7. **Thầy Hoàng Thanh** (ông Nhâm).
8. **Thầy Đông Thanh** (Được sỹ Nguyễn Ngọc Thanh) (? – 2018?)
9. **Thầy Hùng Phong**, tên thật là **Huỳnh Ninh Sơn** - Chuồng Môn Dịch Võ Đạo, hiện đang sinh sống ở Mỹ. Qua tìm kiếm, hỏi thăm, Ban Biên tập chúng tôi đã nối được liên lạc với Thầy vào năm 2018.

Cũng xin kể sơ qua bối cảnh của bài viết này, vào thời Sư tổ và các Cao đồ còn đang sinh hoạt ở Hội Việt - Nam Dịch - Lý, đã có nhiều người mạo danh là học trò của Sư tổ rồi phát biểu linh tinh. Để tránh những kẻ giả mạo đó, thầy Nam Thanh đã kể tên 9 vị cao đồ trên đây, sau này nếu có ai tự xưng là học trò Sư tổ thì căn cứ vào đây để đối chứng.

NHỮNG NGÀY KỶ NIỆM

1. Giỗ Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam Xuân Phong Nguyễn Văn Mì: ngày mùng 7/3 âm lịch.
2. Giỗ Sư Tổ Chích Lễ Việt Nam Thầy Nguyễn Oắng: Thầy mất đêm 30 tết nên các học trò chọn ngày 14/10 DL là sinh nhật của thầy để tổ chức viếng mộ thầy.
3. Giỗ Tổ Sư Địa Lý Việt Nam cụ Tả Ao Vũ Đức Huyền: 03/4 âm lịch
4. Giỗ Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử: 27/4 âm lịch
5. Riêng tại DHĐ Tâm Thanh có tổ chức 2 lễ kỷ niệm thường niên và 01 ngày viếng mộ Thầy Oắng:
 - a/ Lễ tưởng niệm Chu vị Tổ sư vào ngày thứ 7 đầu tiên sau rằm tháng Giêng hàng năm.
 - b/ Ngày truyền thống Dịch Học Đường Tâm Thanh: 19/11 DL hàng năm, hoặc vào ngày thứ 7, chủ nhật sát ngày 20/11.
 - c/ Ngày 14/10 DL hàng năm chúng tôi đi viếng mộ Thầy Oắng, sư Tổ Chích Lễ Việt Nam.

KẾ CHUYỆN DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Xin giới thiệu một số nhân vật đã từng đồng hành với chúng tôi.

1. Triệu Hiệp, Lê Văn Chiến:

Anh Triệu Hiệp, nguyên là Trung tá Quân đội Nhân dân Việt Nam đã về hưu, đã cùng anh Lê Văn Chiến và 6 học viên khác nghiên cứu Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh từ khóa đầu tiên tại nhà một học viên ở phường 3, quận Gò Vấp. Hai anh đã không ngừng học hỏi và trao đổi kiến thức, dần trở thành những chuyên gia phong thủy nổi tiếng trên khắp cả nước. Nếu bạn có dịp đến Hà Nội và hỏi về thầy Phong Thủy Triệu Hiệp,

chắc hẳn sẽ có nhiều người biết đến ông. Anh Chiến thì lại có duyên với vùng đất Sài Gòn và các tỉnh miền Tây.



Anh Triệu Hiệp (bìa trái) và anh Lê Văn Chiến (thứ 2 bên phải)

Thầy Cô Phan Quốc Sử luôn ủng hộ tinh thần cho DHĐ

2. Bác sĩ Vũ Quý Tùng:

Sinh năm 1942, quê Thị Nghè - Gia Định, là bác sĩ quân y đa khoa xuất thân từ Đại học Y Khoa Hà Nội, tốt nghiệp năm 1969. Trong chiến tranh, ông chuyên hỗ trợ điều trị cho thương binh và chiến sĩ tại các chuyên khoa như Nội khoa, Ngoại khoa, Chấn thương chỉnh hình, Thần kinh, Vật lý trị liệu, và Y học Cổ truyền. Ông luôn sát cánh cùng người bạn đời Nguyễn Thị Kiều Oanh nhỏ hơn ông 4 tuổi được sinh ra tại Gia Lâm – Hà Nội, cùng nhau cứu chữa cho các thương binh, và đã được nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương.

Ông từng làm Trưởng Khoa Y học Cổ truyền – Vật lý trị liệu tại Bệnh viện 7A TP.HCM trong hơn 15 năm. Bác sĩ Tùng nổi bật với các phương pháp điều trị bằng điện châm, thủy châm, thủy nhĩ châm, và nhân điện, giúp chữa khỏi nhiều trường hợp mà y học hiện đại đánh giá là không có thuốc chữa.



(Vợ chồng BS Tùng đứng thứ 2, thứ 3 bên trái)

Đặc biệt, ông đã thành công trong việc dùng thủy nhĩ châm điều trị viêm amiđan và viêm họng hạt, đạt hiệu quả lâu dài. Bản thân tôi (Tâm Thanh) cũng đã từng được Bác sĩ Tùng chữa giúp cho, nay không còn bị bệnh này nữa.

Ngoài ra bản thân ông còn thực nghiệm lâm sàng chữa thành công nhiều ca bệnh Tay Chân Miệng bằng lá Lược vàng hay chỉ sử dụng nước muối ưu trương đắp lên mắt chữa khỏi bệnh đau mắt đỏ hết sức đơn giản... điều mà cho đến nay y học hiện đại còn cho rằng chưa có thuốc chữa.

Năm 2012, ông cùng vợ đến DHĐ Tâm Thanh nghiên cứu Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh và Dịch Lý Việt Nam. Mặc dù trước đó chưa biết gì về máy tính, ông đã nỗ lực học tập để trở thành chuyên viên thiết kế phong thủy sử dụng Corel Draw thành thạo, gây ấn tượng mạnh với các học viên trẻ tuổi.

3. Trần Duy Bảo bút hiệu Thanh Bình

Sinh năm 1957, nguyên quán Sài Gòn. Bắt đầu nghiên cứu Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh và Dịch Lý Việt Nam tại DHĐ Tâm Thanh vào năm 2012. Với nền tảng là giáo viên Toán Lý, anh sở hữu khả năng

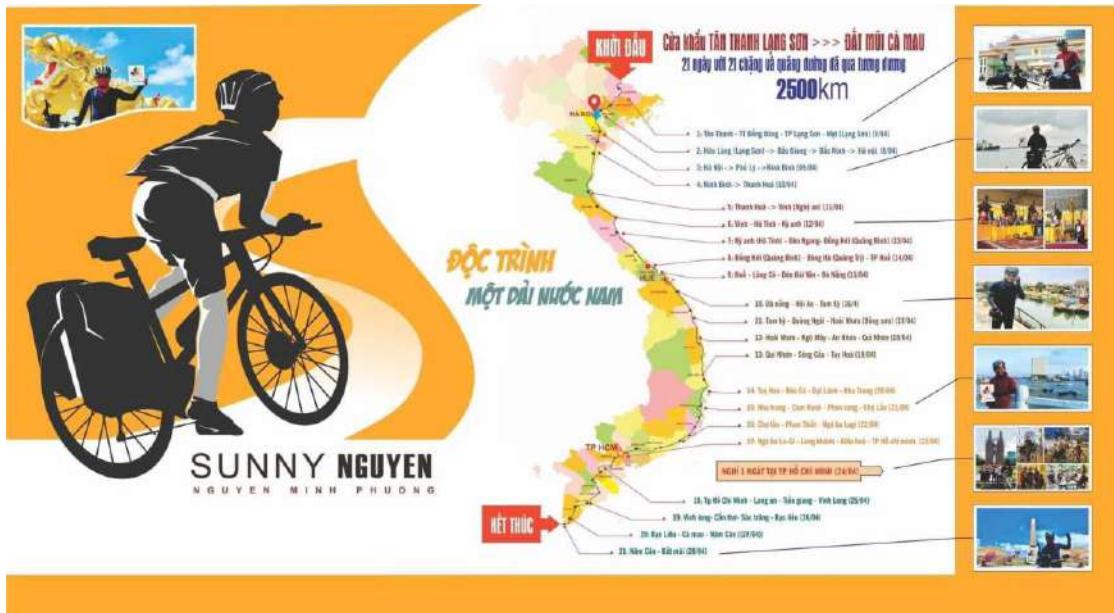
suy luận logic, chặt chẽ, giúp anh thành công trong việc áp dụng Khoa học Dịch Lý vào việc luận giải lá số Tử Vi.



Tuy nhiên, anh đã mất 7 năm miệt mài nghiên cứu để hoàn thiện phương pháp lập luận và biện giải của mình, tạo nên một trường phái Tử Vi - Dịch Lý độc đáo, khác biệt hoàn toàn với các phương pháp truyền thống. Từ năm 2019 đến nay đã áp dụng khoa Tử Vi – Dịch Lý do anh sáng tạo, tư vấn cho rất nhiều trường hợp bị vướng mắc và đã giúp cho nhiều người thành công với độ chính xác cao. Hiện nay anh Trần Duy Bảo đang giảng dạy môn Tử Vi - Dịch Lý tại DHD Tâm Thanh và một số nơi khác.

4. Nguyễn Minh Phương bút hiệu Vũ Đăng Thanh (Sunny)

Sinh năm 1969, quê ở huyện Gò Công Đông – tỉnh Tiền Giang, nổi tiếng với tài hoa thiết kế. Tốt nghiệp Đại học Mỹ Thuật Tp.HCM năm 1993, Sunny đã tạo dựng nhiều khu Resort, các công trình nhà ở, các sàn giao dịch Bất động sản, bộ logo xe đẹp Martin qua các thời kỳ, bộ nhận diện hình ảnh cho Dịch Học Đường Tâm Thanh, và đã cùng đồng hành với chúng tôi trên nhiều dự án quan trọng khắp Việt Nam.



Năm 2021, Sunny đã đặt ra cho mình thử thách "Độc Trình Một Dài Nước Nam" đạp xe một mình khắp từ thành phố Lạng Sơn về đến Mũi Cà Mau và quyết tâm vượt qua thách thức đó. Phương tâm sự cũng có đôi lúc suýt bỏ cuộc vì mệt mỏi, vì cô đơn.



Phương đã phải huy động hết tất cả ý chí, sự nỗ lực và sức lực của bản thân để vượt qua những thời khắc đó. Chiến thắng của Nguyễn Minh Phương là tấm gương về ý chí phấn đấu kiên cường, là nguồn cảm hứng cho các thành viên của DHĐ Tâm Thanh.

Ngày 26/8/2022 Phương đã ra đi về cõi vĩnh hằng trong niềm nuối tiếc khôn nguôi của đại gia đình DHĐ Tâm Thanh, sự ra đi của Phương là một mất mát lớn cho cả gia đình và xã hội.

5. Huỳnh Thanh Phương bút hiệu Truy Thanh:

Hiện là Giám đốc Điều hành Công ty Uchihashi Việt Nam. Anh Phương bắt đầu nghiên cứu Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh và Dịch Lý Việt Nam từ năm 2013 và mở lớp giảng dạy Phong Thủy, Dịch Lý, và Nhân tướng tại Bình Dương từ năm 2015.



. Với vai trò lãnh đạo, anh phụ trách tuyển dụng và đào tạo nhân sự, đồng thời áp dụng thuật Nhân tướng vào quá trình tuyển chọn. Sự thành công của phương pháp này đã tạo uy tín cho anh, đến mức công ty mẹ tại Nhật thường mời anh sang tham gia xét tuyển nhân sự người Việt Nam, hoặc xét tuyển nhân sự người Nhật Bản cho các vị trí làm việc ở Việt Nam.

Ngoài ra, Phương cũng là Đông y sĩ, anh đã hướng dẫn phương pháp Chích Lỗ cho các nhân viên y tế trong công ty để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe nhân viên, một phương pháp được đội ngũ nhân viên yêu thích và tin tưởng. Anh là giảng viên của DHĐ Tâm Thanh.

6. Nguyễn Ngọc Nguyên bút hiệu Nguyên Thanh: sinh năm 1972, gia nhập DHĐ Tâm Thanh vào khoảng năm 2012. Anh Nguyên là một Đông y sĩ và hiện điều hành một phòng mạch Đông y từ thiện tại quận 12, chuyên chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng. Hiện tại, anh còn giữ vị trí Phó Giám đốc Trung tâm Năng Lượng Sinh Học, đóng góp tích cực vào lĩnh vực y học và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.



Nguyên Thanh đứng thứ 2 bên trái

7. Trần Đức Sỹ bút hiệu Bình Thanh

Sinh năm 1970, xuất thân là một nhà giáo đến với DHĐ Tâm Thanh từ năm 2015. Sỹ đã đồng hành với chúng tôi từ Bắc chí Nam trong những hành trình tác nghiệp. Có thể nói Sỹ là một trong những thành viên gần gũi với chúng tôi nhất. Sỹ có biệt tài “cà khịa” làm cho những buổi sinh hoạt tại DHĐ trở nên vui nhộn. Sau một thời gian tung hoành khắp đó đây, nay Sỹ về đảo Phú Quốc an cư lạc nghiệp, sống cuộc đời bình dị như ước nguyện Bình Thanh. Anh là giảng viên của DHĐ Tâm Thanh.



8. Trương Tiến Đạt bút hiệu Đắc Thanh:



Sinh năm 1992, tốt nghiệp Đại học Kiến trúc Tp. HCM. Khi mới gia nhập DHĐ, cậu sinh viên Đạt nghiêm túc và ngây thơ như một tờ giấy trắng. Đến với DHĐ Tâm Thanh, được giao lưu với các anh chị, nhất là

với anh Sỹ một thời gian, nay đã “lột lưỡi” thành một cây hài cà khịa đôi khi tài năng còn vượt trội hơn cả các sư huynh đệ. Với thái độ nghiên cứu học hỏi rất nghiêm túc nên Đạt đã sở đắc được nhiều tinh hoa học thuật Đông Phương. Bút hiệu Đắc Thanh cũng do đó mà được phong tặng.

Phúc Đăng Thanh ra đi để lại trách nhiệm thiết kế cho Đắc Thanh đảm trách, không hiểu hai bạn có tâm ý tương thông với nhau không mà càng ngày những tác phẩm thiết kế của Đắc Thanh càng mang đậm chất hồn thiêng sông núi. Anh là giảng viên của DHĐ Tâm Thanh.

9. Vưu Tấn Lộc bút hiệu Vưu Thanh

Là một kỹ sư Nuôi Trồng Thủy Sản ở Cần Thơ. Tháng 7 năm 2013, anh bắt đầu hành trình tìm hiểu và nghiên cứu Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh và Dịch Lý Việt Nam tại Dịch Học Đường Tâm Thanh. Sau khi hoàn thành các khóa học, Lộc đã miệt mài nghiên cứu và áp dụng kiến thức vào cuộc sống và công việc.



Nhờ vào những kiến thức Phong thủy và Dịch lý, Lộc đã hỗ trợ nhiều công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tư vấn thành công cho nhiều công ty khởi nghiệp và kinh doanh hiệu quả.

Theo Lộc, việc đồng hành cùng Phong Thủy và Dịch Lý, Đông y sỹ, không chỉ là khám phá kiến thức mà còn là hành trình ứng dụng thực tiễn,

mang lại lợi ích cho bản thân, gia đình, và xã hội. Anh là giảng viên của DHĐ Tâm Thanh.

10. Nguyễn Thế Dũng bút hiệu Nhiên Thanh: Nguyễn Thế Dũng, anh vốn xuất thân từ Đại học Kinh tế, đã thành công trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin nhờ vào trí thông minh và khả năng nhanh nhạy của mình. Dũng đã tự nghiên cứu và ứng dụng thành thạo các kỹ năng như lập trình web, tiếp thị điện tử, quảng cáo, và bán hàng trên các nền tảng mạng xã hội ngày nay.

Trang web *tamthanhdichhocduong.com* hiện nay do Dũng điều hành và quản lý. Dũng còn đảm nhiệm việc sửa chữa, cài đặt phần mềm cho học viên của DHĐ Tâm Thanh với tinh thần tương trợ, không đòi hỏi dù chỉ một đồng thù lao.



11. Cao Phương Nam bút hiệu Văn Thanh, nổi bật với lối nghiên cứu sâu sắc “lật gốc xem rễ,” giúp anh nhanh chóng thấu hiểu các nguyên lý môn học. Chỉ trong một tuần, Nam đã “ngốn” xong hết bộ “Kinh Dịch Xưa và Nay” gồm ba quyển. Mặc dù bắt đầu tìm hiểu Dịch Lý Việt Nam

và Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh khá muộn màng so với nhiều học viên khác, anh đã nhanh chóng sở đắc được kiến thức nhờ cách tiếp cận độc đáo này. Cũng chính vì vậy anh được phong tặng bút hiệu Văn Thanh, với ý nghĩa sáng suốt, thông minh. Anh còn là một Đông y sĩ có nhiều nghiên cứu ứng dụng bảo vệ sức khoẻ. Anh có sở trường nghiên cứu ứng dụng nhiều Bộ môn Đông phương học.

Với năng khiếu văn chương, Văn Thanh không chỉ viết lách giỏi mà còn góp phần vào việc phát hành Nội San Dịch Lý Việt Nam thường niên của Dịch Học Đường Tâm Thanh. Anh cũng tích cực tổ chức các hội thảo và các hoạt động, góp phần duy trì và phát triển DHĐ Tâm Thanh. Anh là giảng viên của DHĐ Tâm Thanh



Viếng sư tổ

12. Võ Thành Nhân

Đầu tiên Nhân là khách hàng của tôi (Tâm Thanh) nhưng vì quá tâm đầu ý hợp nên chẳng bao lâu chúng tôi trở thành bằng hữu. Anh có tham gia những khóa học Dịch Lý Việt Nam ở Bình Dương, thấy các bạn cứ loay hoay ở khâu tính toán để lập ra quả Dịch nên Nhân đã khởi ý tạo một file để tính quả chạy trên nền tảng excel, chỉ cần nhập năm tháng ngày giờ

vào là có quẻ ngay và cả ý nghĩa của các quẻ nữa. Đây có thể xem như phần mềm tính quẻ Dịch phiên bản đầu tiên làm tiền đề cho các phiên bản tính quẻ Dịch về sau. Nhân đã đồng hành với Dịch Học Đường Tâm Thanh từ nhiều năm nay.



13. Nguyễn Văn Tuyền bút hiệu Minh Thành

Là một chuyên gia nghiên cứu ứng dụng Reiki – Địa Sinh Học. Anh đến DHĐ Tâm Thanh nghiên cứu Dịch Lý Việt Nam và Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh năm 2019. Tuyền vừa làm chuyên viên tư vấn phong thủy vừa là một Đông Y Sĩ điều hành phòng mạch chữa bệnh từ thiện tại nhà. Hiện nay Tuyền là trưởng ban truyền thông của Chi Hội Nam Y thành phố Hồ Chí Minh, đã hỗ trợ cho tôi (Tâm Thanh) rất nhiều trong việc truyền bá môn Chích Lể tại chi hội Nam Y thành phố Hồ Chí Minh.



14. Võ Trọng Nghĩa bút hiệu Châu Thanh:

Là một chuyên gia phát triển phần mềm ứng dụng. Trong thời gian ngắn, anh Nghĩa đã cho ra đời ứng dụng "Thiên Cơ," giúp nhiều người dễ dàng vượt qua trở ngại ban đầu khi tiếp cận môn Chiêm Nghiệm Lý Dịch.

VERSION 3.0

Ngày 10/12/2021

TÁC GIẢ

Võ Trọng Nghĩa

Email : vtng Nghia396@gmail.com

Điện thoại di động: [0914624396](tel:0914624396)

DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Ứng dụng này không chỉ hỗ trợ người mới mà còn rất hữu ích cho những người đã thành thạo Dịch Lý Báo Tin nhờ tính chính xác và tốc độ vượt trội, trở thành công cụ đắc lực trong việc xem quẻ và ứng dụng Dịch Lý Việt Nam.

15. Đoàn Văn Thường: anh sinh năm 1963 đến từ Tri Tôn, An Giang. Anh sáng lập ra phương pháp “Day ấn đả thông tắt nghẽn” để chữa bệnh. Theo anh thì 95% bệnh trong cơ thể là do tắc nghẽn, chỉ cần làm sao cho hết tắt nghẽn thì có thể chữa khỏi bệnh. Phương pháp chữa bệnh của anh là dò tìm những vùng cơ và dây chằng bị căng cứng, đó là những chỗ đang bị tắc nghẽn trên cơ thể, dùng tay day ấn để đả thông. Sau khi day ấn xong thì máu huyết sẽ lưu thông bình thường trở lại và người bệnh sẽ phục hồi ngay lập tức. Có nhiều trường hợp bệnh nhân không thể đi đứng được nhưng chỉ sau 15 phút day ấn lại có thể đi đứng lại bình thường. Chúng tôi đã đồng hành cùng anh đi chữa bệnh từ thiện ở nhiều nơi và được tận mắt chứng kiến nhiều ca khỏi bệnh ngoạn mục như thế.

Phương pháp chữa bệnh của anh mang lại hiệu quả tức thì nên nhiều bệnh nhân đã thân mến gọi ông là thần y. Hiện nay anh đang giảng dạy phương pháp chữa bệnh đó khắp nơi trên đất nước Việt Nam, anh cũng đã từng mở lớp dạy tại DHD Tâm Thanh.

Anh luôn đồng hành và hỗ trợ đắc lực cho chúng tôi trong những lớp học Chích Lỗ ngǎn hạn tại Chi Hội Nam Y Thành Phố Hồ Chí Minh.



16. Trần Kim Hoa (Minh Huệ) sinh năm 1948 ở tỉnh Sóc Trăng, hiện nay đang sống ở Tp.HCM, cô chuyên về Túc liệu pháp, Nhân điện, Dịch lý, cô được Tổ sư Nhân điện Lương Minh Đáng đặt tên là Minh Huệ. Cô đến với DHĐ nghiên cứu Dịch Lý Việt Nam từ năm 2012, sau đó do bận rộn với công việc phải tạm gác lại việc nghiên cứu. Mãi đến 2018 cô mới trở lại DHĐ, cũng chính lần trở lại này cô đã trao truyền lại cho DHĐ Tâm Thanh phương pháp Túc Liệu Pháp để chữa bệnh. Cô đã mở nhiều lớp giảng dạy Túc Liệu pháp cho các bạn học viên của DHĐ Tâm Thanh. Trước kia cô đã từng hợp tác với các phòng mạch từ thiện của nhà thờ áp dụng phương pháp này chữa khỏi cho rất nhiều bệnh nhân. Cô luôn dành cho những tình cảm nồng nàn và chân ái nhất cho DHĐ Tâm Thanh. Cô là Trưởng nhóm Nhân điện ở Sài Gòn, thông qua cô nhiều người đã tốt nghiệp xong lớp 20 của ngành Nhân Điện Lương Minh Đáng.



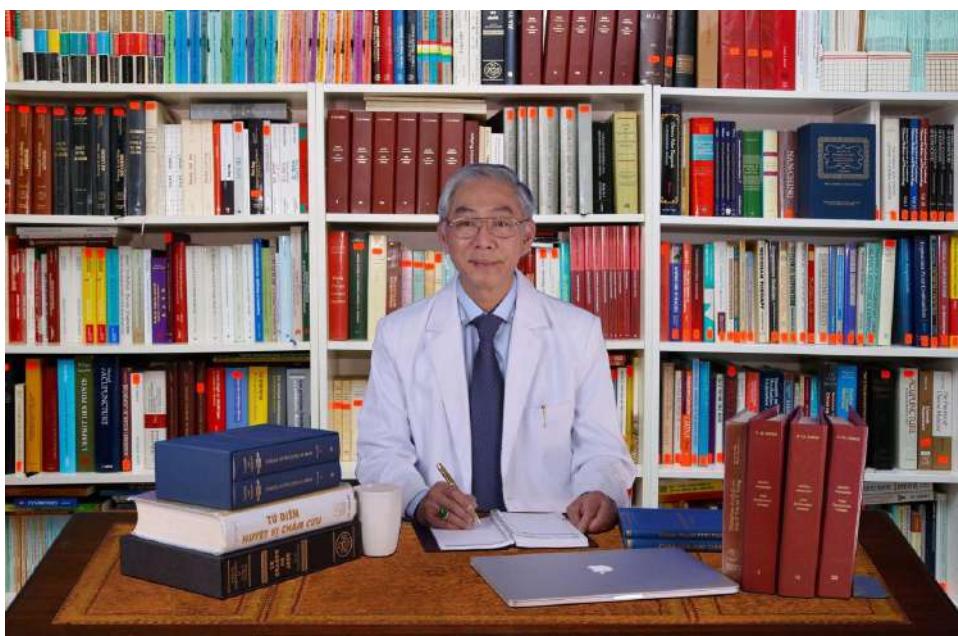
Lê Quang Viễn bút hiệu Thanh Huy: (*Đại Sư huynh của tôi - Tâm Thanh*). Sinh năm 1969 trong một gia tộc có thanh thế lâu đời ở vùng Nhơn Đức, Nhà Bè. Anh là học trò đầu tiên của thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử, đồng hành với thầy cô từ thuở ban đầu, từ lúc thầy cô còn ở đường Dạ Nam, quận 8, Tp HCM. Là nhân chứng sống cho hầu hết những sự kiện Dịch Lý Việt Nam diễn ra trong quán Dịch Y Đạo Nam Thanh. Anh đã luôn ủng hộ, đồng hành và khích lệ tinh thần cho DHĐ Tâm Thanh.



*Không thể thiếu hai nhiếp ảnh gia Công Bình và Thanh Bình
ở những sự kiện của DHD Tâm Thanh*

VỊ KHÁCH ĐẶC BIỆT CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Bác sĩ Hồ Việt Minh



Bác sĩ Hồ Việt Minh, người con của vùng đất Nha Trang, Khánh Hòa, hiện là bác sĩ châm cứu tại Canada, nổi tiếng với trường phái châm cứu Tây Sơn. Ông là người đầu tiên trên thế giới thành công trong việc sử dụng châm cứu để kích thích mọc tóc và ứng dụng trong thẩm mỹ.

Năm 1998, tại Đại hội Châm cứu Quốc tế ở Paris, ông đã thuyết trình về “Sự tương quan của Châm cứu với Mạch học và Dịch học” trước 200 giáo sư và bác sĩ từ 15 quốc gia.

Bác sĩ Minh đã đặt ra 5 câu hỏi sơ đẳng về châm cứu, mỗi câu trả lời chính xác sẽ nhận được phần thưởng là 500 Đôla Mỹ từ bác sĩ Minh. Những câu này đã được giải thích với nhóm học qua 2 lần với DHĐ Tâm Thanh.

1. Vì sao kinh Đại trường và Phế biểu lý với nhau?
2. Vì sao kinh Vị là dương mà nằm chạy ở bụng là phần âm?
3. Với chứng cổ gáy cứng thì mạch sẽ hiện ở đâu trên 6 bộ mạch?
4. Một huyệt sẽ biến động như thế nào sau khi châm và tại sao?
5. Vì sao huyệt Hợp cốc (ĐT4) lại chưa được những chứng đau ở đầu và ở mặt?

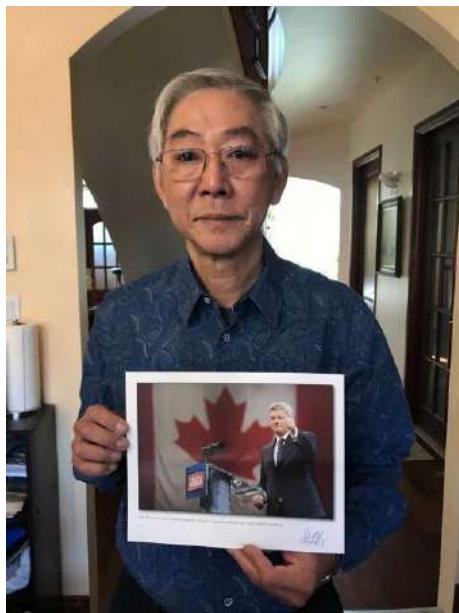


Phái đoàn Trung Quốc gồm có 15 người, 3 người trong số đó thuộc nhóm 20 đại danh sư châm cứu đương đại của Trung Quốc, nhưng không một ai có thể trả lời được.

Ông cũng thực hiện một chứng minh châm cứu đạt hiệu quả tức thì ngay tại chỗ. Một bác sĩ người Ý đóng vai bệnh nhân để ăn chứng kết quả sau khi châm, ông ta rất kinh ngạc vì chỉ 5 giây sau khi châm đã đạt kết quả. Ông ấy phải thốt lên: “Kính thưa quý đồng nghiệp, tôi đã qua Trung quốc 35 lần để học hỏi về châm cứu và nhất là tìm học phương pháp châm cứu thần diệu này, kết quả là họ đã trả lời với tôi là không có”.

Cả hội trường im phăng phắc, bầu không khí chợt trầm lắng lại nhường chỗ cho sự trầm trồ thán phục tài nghệ châm cứu tuyệt vời của Bác sĩ Minh.

Tài nghệ châm cứu Tây Sơn của Bác sĩ Minh với cách dùng tối đa 3 kim mỗi lần châm, đã khiến các đại danh sư châm cứu đương đại đến từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và các quốc gia khác trên thế giới phải chùng tay, cất kim vào hộp không dám thi thố nữa.



Ông được thủ tướng Canada biểu dương vì đã đóng góp to lớn cho nền y học thế giới, mang vinh dự về cho đất nước Canada. Đây cũng là niềm tự hào của Dân tộc Việt Nam, của xứ sở Nha Trang – Khánh Hòa.

Bác sĩ Hồ Viết Minh, với sự quý mến dành cho Dịch Học Đường Tâm Thanh, đã sẵn lòng truyền dạy tuyệt kỹ bắt mạch và châm cứu của mình mà không đòi hỏi chi phí, dù tại Canada, ông thu 2.000 CAD mỗi giờ cho khóa học này. Tuy nhiên, hiện tại DHĐ Tâm Thanh chưa có nhân tài đủ khả năng tiếp nhận những kỹ thuật cao cấp ấy. Đây là điều khiến DHĐ Tâm Thanh cảm thấy có lỗi trước tấm lòng của bác sĩ Minh. Trong tương lai, DHĐ Tâm Thanh đặt quyết tâm học hỏi, rèn luyện thêm để có thể lĩnh hội được phần nào tuyệt kỹ, đáp lại ân tình sâu nặng mà bác sĩ Minh đã dành cho.



Các thành viên trong Đại gia đình Tâm Thanh thân mến!

Trong suốt 11 năm qua DHĐ Tâm Thanh hân hạnh được đón tiếp trên 600 thành viên, bất cứ sự hiện diện nào của các bạn ở DHĐ Tâm Thanh đều để lại trong tâm khảm chúng tôi những tình cảm sâu sắc và chân thành nhất định. Hiếm một nỗi khuôn khổ Nội san có hạn nên chúng tôi không thể kể ra hết được, rất mong các bạn thông cảm.

Xin hãy luôn ghi nhớ rằng chúng tôi rất trân trọng và quý mến các bạn, những thiện chí muôn phương hữu duyên với chúng tôi. Xin chúc toàn thể thành viên trong Đại gia đình Tâm Thanh luôn dồi dào sức khỏe, vui vẻ mỗi ngày và hạnh phúc miên trường.

Thân ái.

NHỮNG BÚT HIỆU “THANH” CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

- * Cụ **Tù Thanh** NGUYỄN VĂN PHÚC, Hội Trưởng Thứ Nhất của Hội VIỆT - NAM DỊCH - LÝ
- * * Thầy **Nam Thanh** PHAN QUỐC SỦ, Chủ Nhiệm QUÁN DỊCH Y ĐẠO NAM THANH
- * * * Thầy **Tâm Thanh** NGUYỄN CHÂU NGỌC, Chủ Nhiệm DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

STT	HỌ TÊN	BÚT HIỆU	NĂM SINH	NGHỀ NGHIỆP
1	Trần Duy Bảo	Thanh Bình	1957	Giáo viên
2	Trần Đức Sỹ	Bình Thanh	1970	Giáo viên
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Lam Thanh	1972	Đông Y sỹ
4	Huỳnh Thanh Phương	Truy Thanh	1980	GĐ Nhân sự
5	Nguyễn Minh Phương	Vũ Đăng Thanh	1969	Kiến Trúc Sư
6	Truong Tiên Đạt	Đắc Thanh	1992	Kỹ Sư
7	Đoàn Ngọc Chính	Cẩm Thanh	1981	Đông Y Sĩ
8	Cao Phương Nam	Văn Thanh	1964	Đông y sĩ
9	Vuru Tân Lộc	Vuru Thanh	1976	Kỹ Sư
10	Nguyễn Ngọc Nguyên	Nguyên Thanh	1972	Đông y sĩ
11	Nguyễn Văn Phi Trường	Đức Thanh	1985	Tu Sĩ
12	Nguyễn Văn Được	Hữu Thanh	1985	Đông Y sĩ
13	Trần Minh Phụng	Bảo Thanh	1986	Đông Y sĩ
14	Nguyễn Tiến Phong	Tiến Thanh	1994	Luật tổng hợp
15	Nguyễn Văn Tuyền	Minh Thanh	1993	Đông Y sĩ
16	Nguyễn Quỳnh Nguyên Hương	Viên Thanh	1999	Du học sinh
17	Nguyễn Thế Dũng	Nhiên Thanh	1993	Chuyên viên IT
18	Võ Trọng Nghĩa	Châu Thanh	1996	Lập trình viên CNTT

HOẠT ĐỘNG CỦA DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Trong tác phẩm Dã Đàm của thánh Địa lý Tả Ao Vũ Đức Huyền có câu:

*“... Có làm báu cả xưa nay
 Văn chương, Y dược, đạo này là ba.
 Lấy làm ba bảo truyền nhà.
 Song le Địa lý thật là thần tiên...”*

Dịch Học Đường Tâm Thanh là nơi giảng dạy khoa Dịch Lý Việt Nam đồng thời với thuật Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh. Học Dịch Lý và Phong Thủy xem như có được 2 báu là Văn chương và Địa lý, nay các bạn học thêm Y dược nữa là có đủ 3 báu truyền nhà rồi.

Tôi rất mừng vì các bạn không những rất tâm huyết với kiến thức mà còn luôn noi theo tấm gương đạo đức của chư Tỷ. Xin chúc các bạn luôn vui vẻ, khỏe mạnh, thành công trong cuộc sống.

LỄ TỐT NGHIỆP





Bìa trái: Minh Thanh, đứng giữa: Truy Thanh, Cẩm Thanh



Tại buổi lễ Tốt Nghiệp, Thủ khoa Hồ Thị Hồng Thắm được vinh dự đọc “9 điều y
huấn cách ngôn của ngài Hải Thượng Lãn Ông”



Hồ Thị Hồng Thắm và Âu Dương Ngọc Phương



DHD Tâm Thành luôn đồng hành cùng các thành viên



Gia đình chủ nhiệm Dịch Học Đường Tâm Thanh

VIỆT Y ĐẠO

Từ thuở hồng quang dân tộc Việt nam đã có những phương pháp điều trị bệnh để bảo tồn và phát triển giống nòi cho đến ngày, không phải đợi đến khi có sự du nhập các nền y học Trung Y, Tây Y... thì người Việt Nam mới sinh tồn được. Nhưng với tư tưởng sính ngoại cho nên hiện nay đa số người bệnh lại yêu chuộng những phương pháp trị bệnh của Trung Y, Tây Y... vô tình đã kiềm hãm sự phát triển của nền Y học Dân tộc Việt Nam.

Trong bối cảnh đó Thầy Nam Thanh Phan Quốc Sử đã đề ra danh hiệu Việt Y Đạo với nội dung là “*Đường hướng trị bệnh theo phong cách Việt Nam*” vào năm Ất Hợi (1995) để cùng gọi đàn: “Chim Việt đậu cành Nam”. Kêu gọi các Việt Y Sư hãy giương cao danh nghĩa Việt Y Đạo làm vang cho nòi giống Lạc Hồng.

Sau đây là nội dung của Việt Y Đạo.

KHẢI NGÔN



Danh nghĩa Việt Y Đạo gần đây được dư luận công chúng trong và ngoài nước ít nhiều quan tâm, do đó chúng tôi thay mặt các Việt Y Sư, Việt Y Sĩ xin trình bày một vài quan điểm về Việt Y Đạo như sau:

1. Danh nghĩa Việt Y Đạo:

Việt Y Đạo là: “*Đường hướng trị bệnh theo phong cách Việt Nam*”.

Danh nghĩa Việt Y Đạo tự nó đã sáng tỏ cũng như danh nghĩa Việt Võ Đạo (VOVINAM) đã có từ lâu trên đất nước chúng ta và hiện nay có mặt ở nhiều nơi trên thế giới.

2. Nguồn gốc Việt Y Đạo: từ khi Việt Nam lập quốc.

Việt Y Đạo khởi nguồn từ khi có lịch sử dân tộc Việt Nam trên 4000 năm qua. Dân tộc Việt Nam đã có đường hướng trị bệnh theo kiểu cách riêng phù hợp với hoàn cảnh đặc thù của đất nước, con người lâu dần tạo thành nền nếp Việt Y truyền thống gồm đủ cả Y Thuật, Y Học, Y Lý, Y Đức và Y Đạo.

3. Cơ sở Việt Y Đạo: Việt Dịch

Việt Y Đạo có cơ sở triết học và khoa học thuần túy dân tộc là học thuyết Tiên Rồng còn được gọi là Văn Minh Âm Dương Học Rồng Tiên là khởi nguồn của nền văn minh Dịch Lý Việt Nam, nói ngắn gọn là Việt Dịch.

Thuyết Tiên Rồng (truyện tích Lạc Long Quân – Âu Cơ: bọc trăm trứng – đồng bào, nở trăm con, nửa xuống biển, nửa lên núi) độc đáo của dân tộc việt Nam mà bất cứ người Việt Nam bình thường nào cũng đều biết.

Học thuyết Tiên Rồng chủ thuyết về “Lý Đồng Nhi Dị Dị Nhi Đồng” là qui luật tất yếu và phổ biến của vũ trụ muôn loài Dịch Biến.

Việt Dịch là cơ sở chủ lực của Việt Y Đạo phù hợp với dân tộc tính của người Việt Nam về vũ trụ quan và nhân sinh quan: Con người - Vũ trụ dịch.

4. Sở chủ Việt Y Đạo: Toàn Dân Việt Nam.

Do nguồn gốc và cơ sở từ nòi giống và học thuyết Tiên Rồng của dân tộc Việt Nam nên sở chủ Việt Y Đạo là toàn dân Việt trải qua bao đời nay.

Việt Y Đạo có bề dày lịch sử truyền thống, thăng trầm theo vận nước. Mỗi thời đại đều có những con người ưu tú đóng góp công sức ít nhiều làm vang sự nghiệp chung Việt Y Đạo.

Những con người lịch sử đó thường là các bậc đại y sư cao đạo như Tuệ Tỉnh, Lãnh Ông, Phạm Ngọc Thạch v.v... đều là người dân trong nước tự cảm thấy có bẩm phận tài bồi di sản của ông cha trong lãnh vực Y khoa, không gì bằng nổi chí và thăng hoa Việt Y Đạo ngày càng tột đỉnh để ít nữa ngang tầm với các nền Y học trên thế giới, nếu không muốn nói là siêu việt hơn tất cả.

5. Chủ trương của Việt Y Đạo: Sống - Vui - Khỏe

Mục đích của Việt Y Đạo cũng là chủ trương chung của các ngành y khoa trên thế giới: Sống Vui Khỏe.

Phương hướng tồn tại và tiến bộ của Việt Y Đạo là luôn luôn đồng dì biến hóa và biến hóa đồng dì. Việt Y Đạo có tiềm năng đồng hóa và dì hóa tối ưu với các nền học thuật tiến bộ nhất trên thế giới cổ kim Đông Tây.

Việt Y Đạo vừa khéo dung nạp sự du nhập đa phương vừa biết giữ trọn bản sắc dân tộc nên không bao giờ mất gốc lai căn cũng không đơn độc lỗi thời mà Việt Y Đạo ngày càng đa năng đa hiệu. Bất cứ Y học cổ kim Đông Tây của dân tộc nào khi ở trong quỹ đạo của Việt Y Đạo đều được đai ngộ xứng đáng hài hòa. Việt Y Đạo mãi mãi là mảnh đất vinh vượng lý tưởng cho trăm hoa đua nở, nếu khéo biết gieo trồng.

6. Hiện thân của Việt Y Đạo: khắp nơi

Việt Y Đạo đã, đang và sẽ mãi mãi có mặt trong mọi sự nghiệp chăm sóc sức khỏe của toàn dân từ các cấp chính quyền đến mỗi người dân có chuyên khoa hoặc gia truyền trong nước và hải ngoại.

Hiện thân của Việt Y Đạo đến nay bao gồm Việt Y, Nam Y, Bắc Y, Đông Y, Tây Y, Trung Y cả cổ truyền, hiện đại, dân tộc, giới đều hòa hợp thương thân tương trợ trong vòng tay của Việt Y Đạo. Trong đó các Lương sư, Y sư, Lương Y, Bác sĩ, Y sĩ, Y công, Y sinh, chuyên viên là người dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đã đang hợp tác chăm sóc sức khỏe dân chúng Việt Nam hoặc dùng đường hướng Việt Y Đạo phục vụ cho toàn nhân loại.

Nói chung tất cả đều có quyền và có thể xướng dan, treo bảng, hoạt động Việt Y Đạo nếu tự thấy đó là trách nhiệm, quyền lợi, chí hướng, sở thích của mình. Tuy nhiên cũng phải tự lượng sức xem có đủ khả năng

đức tài tư để nghiêm túc làm sáng danh thêm cho Việt Y Đạo để uy danh của Việt Y Đạo mãi mãi sáng ngời khắp năm châu bốn biển.

7. Thật tế Việt Y Đạo: Nhân dân tự phát.

Việt Y Đạo là một thật tế tự phát sinh trong lòng dân Việt xưa nay mong mỗi có một nền Việt Y thuần túy và ở đỉnh cao nhất là Y Đạo.

Các từ Việt y hay Nam Y và Y Đạo đã được nhắc đi nhắc lại rất nhiều trong mọi hoàn cảnh đời sống và kinh sách. Nên đã đến lúc cần kết 3 chữ Việt, Y, Đạo thành danh xưng chung là Việt Y Đạo.

Xét rằng: Danh nghĩa Việt Y Đạo có đầy đủ đức uy xứng đáng tiêu biểu cho nền y học truyền thống dân tộc Việt Nam, không còn một danh nào khác so sánh nổi.

Danh nghĩa Việt Y Đạo đi trong lẽ tự nhiên mà có nên nó sẽ được sự biểu đồng tình của toàn dân phát triển lớn mạnh rộng khắp không có gì cản nổi. Nó không đợi chờ bất cứ một sự công nhận cho phép nào vì Việt Y Đạo tự có đủ lý do chính thống hiện hữu chứ không do mặc cảm tự tôn, tự ti nào. Người theo Việt Y Đạo cũng do tự phát, tự nguyện mà hành sự nên không phải cầu xin ai cho phép cả vì Việt Y Đạo là lý tưởng biểu tượng đường hướng cao cả của Y Học Việt Nam do nhân dân Việt Nam tự xây dựng nên bằng ý thức trong sáng của nền minh triết Đức Uy Tiên Rồng, chứ Việt Y Đạo không phải là một tổ chức, đảng, đạo, hội đoàn chung tư thường tình.

8. Triển vọng Việt Y Đạo: Lương Sư Hưng Quốc

Do điều kiện hoàn cảnh thực tế của Việt Y Đạo thuận lợi như trên nên triển vọng của Việt Y Đạo Là: “Lương Sư Hưng Quốc”.

Việt Y Đạo lúc nào cũng có những con người đại hùng, đại lực, đại từ bi nhất là các bậc thầy trong thiên hạ đầy đủ oai danh và thế giá phát tâm giương cao danh nghĩa Việt Y Đạo làm vang cho nòi giống Lạc Hồng.

Lẽ dĩ nhiên Y sử đã ghi chép khá nhiều Y sư cao đạo đã cống hiến tinh hoa cho sự nghiệp Việt Y Đạo lâu nay. Nhưng bấy nhiêu vẫn chưa thể tự mãn được vì Đất nước ngày càng tiến lên, đòi hỏi cần nhiều nhân tài ưu tú hơn nữa mới có thể cán đáng nổi đại sự.

Chúng tôi tài sơ trí thiển xin bộc bạch đôi điều trên trong tình tự dân tộc để cùng gọi đàn: “chim việt đậu cành Nam”. Còn tất cả mọi việc khác dám mong ở các bậc cao minh cùng chính quyền và thiện chí muôn phương định liệu.

*Hòa Hưng ngày 30-10-1995
Giờ Ngọ mùng 9 tháng 11 năm Ất Hợi
KHIÊM – KHÔN
Lương Y: Phan Quốc Sử*

CHÚ THÍCH VỀ HUY HIỆU VIỆT Y ĐẠO

I. Ý nghĩa tóm tắt:

Tổng thể huy hiệu Việt Y Đạo là một thái cực đồ. Nước Việt Nam nổi bật trên trường quốc tế với nền Y học nhân bản, vương đạo dựa trên qui luật thiên nhiên biến Dịch (Lý Dịch) theo nhân sinh quan và Vũ Trụ quan độc đáo của người Việt Nam.

II. Cấu tạo huy hiệu:

Có 6 màu = 6 hào của Dịch Tượng – Vòng ngoài cùng = vòng thái cực, nền tròn chính diện với bản đồ Việt Nam và các nước, biển Đông, đảo Hải nam, Biển hồ = Âm Dương hỗ tương và tương thông. Việt Nam và 4 nước Tàu, Thái, Miên, Lào = ngũ hành. Hoa sen màu cam (màu Việt Y Đạo + màu Việt Nam) có 8 cánh = Bát Quái. Việt Y Đạo + Vietnam Medicine Do = Địa Thiên Thái. Việt Nam có ý nghĩa hơn Vietnamese tương tự Medicine hơn Medical. Do (đạo) ý nghĩa chính xác hơn các từ Method, Ways, Therapy, Treatment... thí dụ Judo (nhu đạo), Taikwon Do (thái cực đạo), Aiki Do.

III. Bản quyền:

Việt Y Đạo là của chung toàn dân Việt Nam nên huy hiệu Việt Y Đạo không cần phải được đăng ký bản quyền (copyright, trade Mark, ®...) theo thường tình.

LOGO CHÍCH LỄ VIỆT NAM



CHÚ THÍCH VỀ LOGO CHÍCH LỄ VIỆT NAM

*3 cây kim thể hiện 3 phương pháp chữa bệnh của dân tộc Việt Nam:

1. Chích Lỗ, các trường phái Châm cứu Việt nam
2. Xoa Bóp Bấm Huyệt, Day ấn đả thông, Trật đả
3. Thuốc Nam

* Thái Cực đồ: biểu tượng của Việt Dịch là cơ sở của Việt Y Đạo, biểu tượng cho Cơ thể người: là một tiểu vũ trụ.

* Việt Y Đạo là: “Đường hướng trị bệnh theo phong cách Việt Nam”.

* Biêm Khoa Chích Lỗ là tên gọi của khoa Chích Lỗ Việt Nam.

* Mỗi bên có 4 con chim Việt, tổng cộng 8 con tượng trưng cho Bát Quái.

Logo chích lỗ Việt Nam biểu thị cho tinh thần bất khuất tự cường của Việt tộc “Nam Dược trị Nam Nhân”, đồng thời còn thể hiện tình đoàn kết, sự dung hòa giữa các dân tộc anh em trong tình cảm đồng bào của dòng giống Âu Lạc.

ỨNG DỤNG DỊCH LÝ VIỆT NAM

ỨNG DỤNG DỊCH LÝ VIỆT NAM VÀO TỬ VI

Thanh Bình Trần Duy Bảo

*** Lời đầu tiên tôi xin tò mò biết ơn đến Cô Nguyệt, người đã dạy Tử vi cho tôi, đến Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì, người đã sáng lập ra Dịch lý Việt Nam, đến các Thầy ở các đời kế tiếp đã kế thừa và phát huy Dịch lý, đến Thầy Hải, Thầy Triết, Cô Ánh và nhất là Thầy Nguyễn Châu Ngọc, người thầy đầu tiên đã truyền dạy Dịch lý cho tôi.

*** Phần Tử vi tôi trình bày dưới đây là theo quan điểm mới (tôi sẽ nói rõ hơn trong bài “Sự tương đồng của Dịch Lý Việt Nam và Huyền Không Phi Tinh với Tử vi Tứ hóa”), mỗi một cung sẽ có nhiều ý nghĩa do có sự tương tác với các cung khác. Phần ứng dụng này cũng chỉ nêu một số ý nghĩa cơ bản của các cung vị và cung chức mà chưa sử dụng đến sao.

I. LẬP LÁ SỐ TỬ VI: dựa vào năm, **tháng**, ngày, **giờ** sinh ta lập lá số Tử vi, sẽ biết được cung Mệnh của mình ở vị trí nào (cung Tí, Sửu hay Dần ...) và các cung chức năng tiếp theo là cung Phụ, Phúc, Diên ... Mọi người có thể sử dụng một trang Web về Tử vi trên Google.

- **Tháng** và **giờ** sinh là yếu tố cơ bản để biết Mệnh của mỗi người ở cung vị nào.

II. THIẾT LẬP QUẺ DỊCH TRÊN LÁ SỐ TỬ VI: đầu tiên ta sẽ mặc định cung Hợi là quẻ THUẦN KHÔN. Từ quẻ Thuần Khôn ở cung Hợi, ta động hào 1 sẽ được quẻ ĐỊA LÔI PHỤC ở cung Tí. Tiếp tục là động hào 2 của quẻ Địa Lôi Phục ta được quẻ ĐỊA TRẠCH LÂM ở cung Sửu. Tiếp theo cung Dần là quẻ ĐỊA THIÊN THÁI, cung Mão là quẻ LÔI THIÊN ĐẠI TRÁNG, cung Thìn là quẻ TRẠCH THIÊN QUÁI, cung Ty là quẻ THUẦN KIỀN, cung Ngọ là quẻ THIÊN PHONG CẨU, cung Mùi là quẻ THIÊN SƠN ĐỘN, cung Thân là quẻ THIÊN ĐỊA BỈ, cung Dậu là quẻ PHONG ĐỊA QUAN, cung Tuất là SƠN ĐỊA BÁC.

VD: xem lá số ở trang sau

IV. TÍNH CÁCH của CUNG MỆNH ở 12 CUNG VỊ: dựa trên quẻ dịch của mỗi cung ta sẽ biết tính cách của mỗi người ở cung Mệnh.

1. CUNG TÍ (PHỤC): làm việc gì cũng thường dấu giếm, bí mật, tới giờ chót mới nói. Có nhiều việc trong cuộc đời như tình cảm, công danh sự nghiệp thường phải trải qua nhiều lần mới thành hoặc có thể mất việc, mất chức nhưng rồi lại có cơ hội quay lại nghề cũ, lại có địa vị mới và có thể tốt hơn.

Là người có tính cách nồng nàn, mê đắm trong tình cảm (bao gồm nhiều loại) nhưng cũng hay thay đổi thất thường trong quan hệ đối xử với mọi người hoặc che dấu nội tâm khó ai biết mình nghĩ gì. Sẽ xuất hiện sự giác ngộ (hoặc sự khám phá) về tinh thần, tư tưởng hay bộc lộ những khả năng tiềm ẩn của mình vào một giai đoạn nào đó trong cuộc đời. Thường thích hợp với công việc có tính chất lặp đi lặp lại nhưng có sự cải tiến hoặc công việc có sự tích cực, siêng năng, có sự sáng tạo.

2. CUNG SƯU (LÂM): có khả năng khơi gợi hay kích động hay lôi cuốn mọi người bằng lời nói. Là người có lòng độ lượng, bao dung, trong công việc luôn có sự chăm chỉ, cần mẫn, quan tâm tới mọi người và luôn cố gắng hoàn thành tốt công việc nhưng cũng là người thích dẫn đầu, thích hướng dẫn người khác và cũng có thể thích lo chuyện bao đồng. Do luôn muôn vươn lên có một địa vị cao, muôn bao quản ôm đùm nhiều sự việc nên sẽ có lúc gặp những rắc rối gây phiền phức cho mình. Có thể làm công việc giảng dạy, tuyên truyền, điều dưỡng hoặc giúp đỡ người khác về vật chất, tinh thần (nhà truyền giáo, đại ca, ông trùm ...), hoặc làm về kiểm sát, lãnh đạo.

3. CUNG DÂN (THÁI): thông minh, hiểu biết, nhu thuận, có sức thu hút, dễ kết bạn với mọi người, dễ hòa nhập môi trường mới hoặc dễ thay đổi công việc nhưng nếu không kiểm soát được bản thân sẽ gây ra rắc rối trong tình cảm, công việc. Thích sự công bằng nhưng lại dễ gây ra sự phiền toái trong cuộc sống cũng như thích có sự ngang hàng, cân bằng, hài hòa với đối phương nên chuyện tình cảm thường khó kiềm được người như ý mình muốn. Thích hợp các công việc có sự gắn kết giữa người với người, làm thông suốt nhu cầu của mọi người với nhau (mua bán, truyền thông ...) hoặc công việc làm ra cái mới (sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi...). Có thể làm trợ lý, phụ tá hoặc làm về báo chí, thông tin liên lạc (trực điện thoại, tổng đài ...) hoặc đo lường.

D.Ty THIÊN DI<THÂN> 62 L.PHÚ Liêm Trinh(H) Tham Lang(H) Hoa Lộc(B) Kiếp Sát Phong Cáo Lưu Hà Phúc Đức Lộc Tồn(D) Bác Sĩ Thiên Đức L.Kiếp Sát L.Hoa Lộc(B) ĐV.Lộc Tồn(D) ĐV.Hoa Lộc(B)	M.Ngo TẬT ÁCH Cự Môn(V) 52 Ân Quang Thiên Trù ĐV.Khúc(H) ĐV.BÀO Lâm Quan Lộc:Nô Ký:Tát	K.Mùi TÀI BẠCH 42 L.DIỀN Thiên Tướng(D) T 3 Điều Khách Kinh Dương(H) Quan Phú Thiên Sứ Tai Sát L.Tang Môn(H) ĐV.K Dương(H) Vân Xuong(B) Trúc Phù Vân Khúc(D) Phuc Bình Thiên Việt Quá Tú Địa Giải Thiên Sát Hồng Loan Thiên Tài L.Thiên Việt L.Hỷ Thần ĐV.Thiên Việt	C.Thân TỬ TỨC 32 L.QUAN Thiên Đồng(M) T 4 Thiên Lương(V) Thiên Quý Địa Không(D) Thiên Giải Thái Tuế LN.Vân Tinh Đại Hao(D) ĐV.T Mã(V) Chi Bối ĐV.Xương(D) ĐV.BÀO Ký:Tát
B.Thìn NÔ BỘC 72 L.MÊNH Thái Âm(H) T 12 Tá Phú Bạch Hổ(H) Tam Thai Đà La(D) Hóa Quyền(V) Thiên Thương Lục Sĩ Thiên La Hoa Cái L.Thái Tuế ĐV.H Quyền(V) ĐV.Đà La(D) ĐV.PHU Đế Vượng Lộc:Tử Ký:Dì	Sửu Tí Hợi Tuất Dần Họ tên: Pham Thi Huong Năm sinh: 1968 Tháng sinh: 1 (1) Ngày sinh: 29 (1) Giờ sinh: 6 giờ 0 phút Mậu Thân Giáp Dần Mậu Tuất Ất Mão Năm hạn: 2024 Sao hạn năm: Mộc Đức Âm dương: Dương Nữ Mệnh: Đại Dịch Thủ Cục: Thủy Nhị Cục Cung phi: Khảm Mệnh chủ: Liêm Trinh Thân chủ: Thiên Lương Âm Dương nghịch lý Mệnh khắc Cục Thân cù THIỀN DI	T.Đậu PHU QUÂN 22 L.NÔ Vũ Khúc(D) T 5 Thất Sát(H) Thai Phu Bệnh Phù Thiếu Dương Thiên Không Đào Hoa Phá Toái L.Đào Hoa Nguyệt Sát L.V Khúc(D) Thiên Hình(D) L.Nguyệt Đức L.H Khoa(B) ĐV.DIỀN Dưỡng Lộc:Tát Ký:Tài	
A.Mão QUAN LỘC 82 L.BÀO Thiên Phú(BH) T 11 Long Đức Túc Thân Thanh Long L.K Dương(H) Thiên Quan Thiên Phúc	 ĐV.TỬ Suy Lộc:PMẫu Ký:Nô	 Thin Ty Ngo Mùi Triết G.Dần ĐIỀN TRẠCH 92 L.PHÚ T 10 Phương Các Địa Kiếp(D) Giải Thần Tuế Phá Thiên Mã(V) Tiểu Hao(D) Tuế Dịch Thiên Hư(H) L.Lộc Tồn(V) Âm Sát L.Thiên Mã(V) L.T Khôc(H) ĐV.TÀI Bệnh Lộc:Di Ký:Bảo	 N.Tuất HUYNH ĐỆ 12 L.DIỀN Thái Dương(H) T 6 Hữu Bật Tang Môn(D) Bát Tọa Địa Võng Hóa Khoa(V) Thiên Khốc(H) Hỷ Thần L.T.Hu(H) Đường Phù L.H.Óa Ky(D) ĐV.H Khoa(V) ĐV.QUAN Thai Lộc:Tử Ký:Phu
 Tuần G.Dần ĐIỀN TRẠCH 92 L.PHÚ T 10 Phương Các Địa Kiếp(D) Giải Thần Tuế Phá Thiên Mã(V) Tiểu Hao(D) Tuế Dịch Thiên Hư(H) L.Lộc Tồn(V) Âm Sát L.Thiên Mã(V) L.T Khôc(H) ĐV.TÀI Bệnh Lộc:Di Ký:Bảo	 Á.Sửu PHÚC ĐỨC 102 L.TÙ T 9 Thiên Khôi ĐV.Thiên Khôi Phan Án Linh Tinh(H) Thiên y Tử Phù Thiên Hỉ Tướng Quân Nguyệt Đức Thiên Diêu(H) Quốc Án L.Đà La(D) Thiên Tho L.Thiên Khôi L.Phúc Đức L.Thiên Đức L.H Quyền(V) ĐV.TÀI Tứ Lộc:PMẫu Ký:Nô	 G.Tí PHỤ MÀU 112 L.TÀI T 8 Thiên Cơ(D) L.Tai Long Tri Tấu Thư Tướng Tinh L.V Xương(H) Hóa Ky(H) Quan Phù L.Bach Hổ(H) ĐV.Hóa Ky(H) ĐV.DI Mộ Lộc:Di Ký:Bảo	 Q.Hợi MỆNH 2 L.TẤT Thiên Âm L.Hồng Loan L.Long Đức ĐV.NÔ Tuyệt Lộc:Phúc Ký:Di



Mời các bạn lấy lá số tại <http://tuvichanco.vn>

4. CUNG MÃO (ĐẠI TRÁNG): rất chú trọng đến hình thức, có khi thích chưng diện hay phô trương, muốn cho mọi người để ý (nhưng có sự khéo léo). Kiêu ngạo, độc đoán, luôn bắt người khác phải theo ý mình.

Tự lập, chủ động, kiên cường, luôn muốn vươn lên không chịu thua ai về sự nghiệp, tiền bạc. Hay có sự so sánh cộng với đồ ky, độc tài nên tự mình làm khổ mình và người thân (kể cả bạn chí cốt) để rồi tự cho mình là cô độc, không ai hiểu mình. Trong xã hội hay gia đình có thể có được vị thế nhờ uy tín hoặc địa vị, học thức, sự hiểu biết. Trong công việc thường làm chủ hoặc chỉ huy, lãnh đạo một nhóm người, một bộ phận công việc.

5. CUNG THÌN (QUẢI): Năng nổ, siêng năng, hào phóng nhưng nhiều lúc lại quá tính toán để dẫn đến là người hẹp hòi, ích kỷ hoặc xử lý công việc dựa vào lý hơn tình.

Có khả năng lãnh đạo, cứng rắn, dứt khoát, làm việc gì khi đã quyết định thì sẽ đeo đuổi tới cùng, chiến đấu không mệt mỏi để đạt mục đích nhưng trong tình cảm gia đình lại gặp bất lợi, thường khó hòa nhập, cảm thông lẫn nhau. Trong công việc thường có sự phân định rõ ràng và khi lợi ích 2 bên không còn thì tự khắc tan.

6. CUNG TỴ (KIỀN): thông minh, cởi mở, nhiệt tình, năng động, cương trực, có lòng tự tôn cao. Thích phô trương hoặc xuất hiện, chường mặt trước mọi người, có tánh gia trưởng hoặc độc đoán hoặc thích dạy bảo người khác. Có công việc vững chắc, thu nhập ổn định, có khả năng làm lãnh đạo hoặc phụ trách bộ phận nào đó của cơ quan, công ty và có khả năng chủ xướng công việc hoặc liên danh, liên kết.

7. CUNG NGỌ (CÂU): lanh lợi, ngoại giao giỏi, dễ kết thân nhưng tánh cũng hay thay đổi thất thường, quan hệ thường không thân thuộc mà chỉ ở mức ngoại giao nhất là trong giao dịch, làm ăn.

Có sức thu hút mọi người, nhất là với người khác phải nén phai cẩn trọng trong ái tình. Rất giỏi biến hóa trong xử sự cũng như trong giao dịch, kinh doanh. Trong sự nghiệp, công việc thường dính dáng tới liên kết, cầu kết, quan hệ trao đổi 2 chiều hoặc chỉ là sự gặp gỡ bất thình lình, không thường xuyên. Có thể làm về buôn bán (bán sỉ, buôn bán lớn), dịch vụ hoặc lãnh đạo cơ quan ...

8. CUNG MÙI (ĐỘN): không thích phô trương, chường mặt ra trước mọi người. Có khả năng được hậu thuẫn hoặc dựa hơi ai đó để có thể đạt được thành công trong sự nghiệp. Thích hợp làm phó hay trợ lý và rất hợp khi học về khoa học huyền bí, huyền học, tôn giáo ...

9. CUNG THÂN (BỈ): cố chấp, bảo thủ, khó hòa hợp với cuộc sống hoặc với mọi người, luôn có một khoảng cách về tư tưởng hoặc về vật chất. Công việc hay gặp trắc trở, có khi không đạt được mục đích cuối cùng. Thích hợp làm các công việc có tính chất săn sóc người bệnh, chấm dứt hay giảm bớt sự đau đớn của họ hoặc làm công việc chấm dứt sự sống của sinh vật, thực vật (giết mổ, đốn cây...). Có thể làm các công việc có dính dáng tới sự sự ngăn giữ, phòng ngừa (trạm kiểm soát, kiểm dịch, cảng, y tế ...).

10. CUNG DÂU (QUAN): có khả năng quan sát, nhưng chỉ chú tâm vào những việc mình thích (tìm hiểu, nghiên cứu kỹ) mà lại ít để ý hoặc không quan tâm tới những vấn đề khác. Có thể làm các công việc về thanh tra, kiểm tra, điều tra (kcs, công an, hải quan ...), công việc có tính chất quản lý, điều phối hoặc công việc có sự nghiên cứu, phân tích, tổng hợp. Cũng có thể làm họa sĩ, nhiếp ảnh gia ...

11. CUNG TUẤT (BÁC): hay có sự xung khắc với người thân, nhiều lúc cảm thấy cô đơn. Trong cuộc sống dễ có sự đam mê công việc, tình cảm, chơi bời, không để ý đến sức khỏe. Sự nghiệp nhiều lúc không được như ý, phải thay đổi hoặc phải làm lại từ đầu. Tiên bạc dễ có sự hoang phí, phóng khoáng, nhất là hao tổn trong tình cảm trai gái. Có thể làm công việc săn sóc người bệnh, nuôi dưỡng cây cảnh, chăm sóc khách hàng, thiết kế cái mới, thiết kế chương trình, sửa chữa, bảo trì máy móc nhưng khi môi trường làm việc không thích hợp thì sẵn sàng bỏ đi, làm lại cái mới.

12. CUNG HỢI (KHÔN): nhu thuận, nhẹ nhàng, tình cảm, nhiều lúc yếu đuối, hoặc suy nghĩ tiêu cực, có khả năng chịu đựng những nghịch cảnh khó khăn. Có thể làm các công việc có tính chất nhẹ nhàng hoặc làm công việc phục vụ, dịch vụ hoặc có sự tương tự, xa rời thực tế (nhà

văn, nhà thơ...). Cũng có thể làm các công việc mà mình ít có sự tiếp xúc trực tiếp hoặc công việc làm ban đêm hoặc làm một mình.

IV. Ý NGHĨA của CÁC CUNG CHỨC NĂNG dựa vào QUÈ DỊCH: do khuôn khổ bài viết, tôi chỉ minh họa 11 cung Chức năng tiếp theo của cung Mệnh ở Mão.

1. Cung Phụ ở Thìn: cha mẹ nóng tánh, xử sự mọi việc theo lý, có sự cương quyết, dứt khoát. Quan hệ với cha mẹ không được suôn sẻ. Có sự cố gắng trong việc học hoặc cố đạt được danh vọng hay quyền lực.

2. Cung Phúc ở Ty: luôn tỏ vẻ tươi vui, tích cực trong xử sự nhưng ẩn bên trong là sự độc đoán. Nỗ lực kiếm tiền nhưng cũng sẵn sàng hào phóng, phô trương. Hôn nhân khó bị phá vỡ dù không biết là có hạnh phúc hay không.

3. Cung Điền ở Ngọ: quan hệ gia đình tuy có sự gắn kết nhưng vẫn có những bất trắc tiềm ẩn. Có khả năng tích tụ tiền bạc hay tạo dựng nhà cửa nhưng nó lại chưa chắc bền vững.

4. Cung Quan ở Mùi: có thể làm công việc online hoặc công việc không được công nhận chính thức hoặc công việc mang tính phi pháp như buôn lậu, ghi đè, thầu đè, cờ bạc ...

Có khả năng có nhân tình hay vợ bé, vợ sau, chồng sau ... hoặc ngoại tình tư tưởng.

5. Cung Nô ở Thân: mối quan hệ với bạn bè hay người tình hay cấp trên thường không được suôn sẻ.

6. Cung Di ở Dậu: dễ tạo được mối quan hệ nhưng thường thiếu sự bền vững hoặc quá xết nét, săm soi lỗi của họ. Ít quan tâm đến người tình hay người phối ngẫu nhưng lại có thể hay bắt lỗi họ.

7. Cung Tật ở Tuất: dễ xảy ra bệnh tật, tai ương và có thể phải phẫu thuật, cắt bỏ khối u hay bộ phận ...

Tiền bạc không cẩn thận có thể mất mát.

8. Cung Tài ở Hợi: có thể kiếm tiền bằng các phương thức không minh bạch hoặc có sự dấu giếm tiền bạc.

Việc xử sự có thể hòa nhã, nhẹ nhàng nhưng cũng có lúc xử sự tiêu cực.

9. Cung Tử ở Tí: thể hiện sinh lý tích cực, nồng nàn, nhiệt tình. Có thể có con riêng hoặc con ngoại hôn.

10. Cung Phối ở Sửu: người phối ngẫu có khả năng làm lãnh đạo. Tình cảm thường phải trải qua thử thách theo thời gian mới có kết quả.

11. Cung Bào ở Dần: có khả năng tích tụ tiền bạc.

** Chúng ta có thể suy ra các cung Chức năng của các cung Mệnh ở các vị trí khác.

V. LUẬN VỀ ĐẠI VẬN theo QUẺ DỊCH & CUNG CHỨC NĂNG: dù không thể hiện được hết vận số của 1 người qua từng Đại vận nhưng nó cũng có nhiều điểm cần lưu ý. Dưới đây là ví dụ minh họa cho một người Mệnh ở cung Mão, mệnh thuận lý.

- Đại vận 1 (cung Mệnh ở Mão): được cha mẹ cưng chiều, có thể phát sinh lòng tự mãn, kiêu ngạo, muốn mọi người phải theo ý mình.

- Đại vận 2 (cung Phụ ở Thìn): việc học có thể bị gián đoạn hoặc không ở gần cha mẹ.

- Đại vận 3 (cung Phúc ở Ty): có cơ hội kết hôn, công việc vững chắc, kiếm được tiền.

- Đại vận 4 (cung Điện ở Ngọ): có cơ hội tạo dựng đất đai nhà cửa hoặc hay thay đổi chỗ ở. Công việc phát triển thuận lợi.

- Đại vận 5 (cung Quan ở Mùi): có thể phải thay đổi công việc hay vị trí trong công việc hoặc phải nghỉ ngơi.

- Đại vận 6 (cung Nô ở Thân): cẩn thận trong các mối quan hệ, nhất là làm ăn, hợp tác và có thể phát sinh bệnh tật.

- Đại vận 7 (cung Di ở Dậu): có khả năng ra đi hoặc phải thay đổi lối sống, suy nghĩ.

*** Mọi người hãy tự chiêm nghiệm những cung Mệnh còn lại.

SỰ TƯƠNG ĐỒNG GIỮA DỊCH LÝ VIỆT NAM & HUYỀN KHÔNG PHI TINH với TỬ VI TÚ HÓA

Thanh Bình Trần Duy Bảo

*** Lời đầu tiên tôi xin tóm tắt lòng biết ơn đến Cô Nguyệt, người đã dạy Tử vi cho tôi, đến Thầy Tổ Nguyễn Văn Mì, người đã sáng lập ra Dịch Lý Việt Nam, đến các Thầy ở các đời kế tiếp đã kế thừa và phát huy Dịch Lý Việt Nam, đến Thầy Hải, Thầy Triết, Cô Ánh và nhất là Thầy Nguyễn Châu Ngọc, người thầy đầu tiên đã truyền dạy Dịch Lý cũng như Thầy đã dạy cho tôi về Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh.

I. DẪN NHẬP: như chúng ta đã biết, Tử vi là một ngành nghiên cứu về số mệnh con người xuất phát từ Trung quốc cách đây hàng ngàn năm và được phổ biến rất lâu ở Việt nam nhưng đó là Tử vi Tam hợp với ý nghĩa hạn hẹp, chỉ luận về các sao trong Không gian tinh. Cho tới năm 1985 người ta tìm thấy được bí kíp Luận về Tử vi hoàn toàn mới và nó được truyền vào Việt Nam cách đây khoảng hơn 10 năm.

II. TỬ VI TÚ HÓA: có những đặc điểm khác biệt sau

- Các cung Chức năng (cung Mệnh, Phụ, Phúc ...) có sự liên quan với nhau và mang ý nghĩa.

+ Ví dụ cung Tử ngoài ý chính nói về con cái, mối quan hệ giữa bản Mệnh và con cái còn nói về đệ tử, đàn em, thuộc cấp, sinh lý, đào hoa, thể hiện tài năng, hợp tác làm ăn, chuyện xài tiền hay tai ương bất ngờ.

+ Cung Quan ngoài ý chính nói về công việc, sự nghiệp còn nói về cách sử dụng tiền bạc, khí số của cung Mệnh, suy nghĩ bên trong của bản thân hoặc nói về nhân tình, nói về vợ kế, chồng sau.

++ Trên đây chỉ là ý nghĩa có liên quan đến cung Mệnh. Nếu lấy cung Phụ, cung Tử hay cung Phối lập Thái cực, ý nghĩa của các cung còn tăng lên rất nhiều.

- Nó xoay quanh Tú hóa là Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa và Hóa Ky trong đó quan trọng nhất là Hóa Lộc (nguyên nhân gây ra sự việc) và Hóa Ky (kết quả sự việc). Nó phân ra nhiều loại Tú hóa từ Tú hóa năm **sinh**,

**Tú hóa phi tinh (túc can cung phi hóa sang cung khác) đến Tú hóa
Đại vận, Tú hóa Lưu niên, Tú hóa Lưu nhật ...**

- Để luận về một vấn đề nào đó, cần phối hợp rất nhiều cung phi hóa.
- Tử vi Tam hợp luận về Đại vận rất yếu còn trong Tử vi Tú hóa Mệnh bàn chỉ là Không gian tĩnh, còn mọi diễn biến của cuộc đời con người chính là khi Mệnh bàn chuyển động và can cung Đại vận phi hóa. Mọi việc tốt xấu đều phải có sự tham dự của 3 cấp, cung Nguyên cục, phi cung Đại vận và kết quả ở Lưu niên (Thiên Địa Nhân). Tương tự như vậy khi luận về Lưu nguyệt, Lưu nhật, Lưu thời.

III. NÉT TƯƠNG ĐỒNG CỦA DỊCH LÝ VIỆT NAM & HUYỀN KHÔNG PHI TINH với TỬ VI TÚ HÓA:

- Phong Thủy Huyền Không phi tinh khác với Phong thủy Bát trạch vì Huyền không dùng Phi tinh còn Bát trạch là sao đứng yên. Nó giống với Tử vi Tú hóa là phi tinh chứ không luận sao đứng yên.

- Dịch Lý Việt Nam có nguyên tắc 1 là 64, 64 là 1 thì bên Tử vi Tú hóa cũng không chép nghĩa 1 cung chức năng mà nó có sự liên quan với 11 cung còn lại.

- Dịch Lý Việt Nam có thể đoán trước sự kiện hoặc luận sự việc tốt xấu vào 1 khung giờ hay 10 phút nào đó thì Tử vi Tú hóa chỉ cần dựa trên Mệnh bàn (từ trang WEB có sẵn lá số hay tự lập) có thể đoán trước hoặc phán đoán tốt xấu của công việc, sự nghiệp, tiền bạc, tình cảm hay một sự việc nào đó trong một Đại vận, một năm, một ngày hay một giờ nào đó.

** Tử vi Tú hóa khi truyền vào Việt Nam sẽ có nhiều cách hiểu và luận khác nhau nhưng bản thân tôi khi áp dụng cách lý luận của Dịch Lý Việt Nam đã có những kiến giải rất tốt và đạt kết quả đoán trước sự việc rất cao. Nó đã bổ sung cho chuyện đoán sự việc cho tôi vì khi tôi chỉ sử dụng Dịch Lý Việt Nam để dự đoán thường bị hạn chế bởi giờ và ít dữ kiện.

Tôi tin những người đã học Dịch lý khi được tiếp xúc với kiến thức Tử vi Tú hóa cũng sẽ tiếp thu rất nhanh và có những kiến giải thú vị.

Rất mong có ngày tôi có thể truyền đạt lại những kiến thức, kinh nghiệm mà tôi đã nghiên cứu về Tử vi Tú hóa, góp phần ứng dụng bộ môn Dịch lý Việt Nam, có thêm phương tiện luận giải, giúp ích cho mọi người.

PHONG THỦY VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHONG THỦY

“VẬN ĐỔI SAO DỜI” DƯỚI GÓC NHÌN CỦA KHOA HỌC VÀ THUẬT PHONG THỦY

Đắc Thành

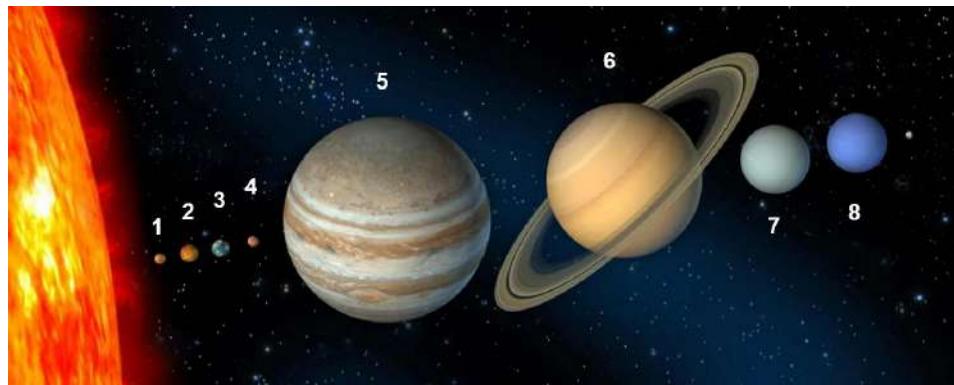
Trong dân gian có câu "Vận đổi sao dời" (sao dời thì vận đổi), vây tiền nhân có ngụ ý gì muốn gửi gắm, Sao dời như thế nào và Vận bao nhiêu năm sẽ thay đổi?

Các nghiên cứu khoa học đã chứng minh rằng các hành tinh trong Thái Dương hệ đều quay quanh Mặt Trời. Thứ tự các hành tinh bắt đầu từ gần Mặt Trời nhất và đi ra xa dần như sau: (*Hình 1*)

1. Sao Thủy (Mercury): *Hành tinh nhỏ nhất và gần Mặt Trời nhất.*
2. Sao Kim (Venus): *Hành tinh nóng nhất trong hệ Mặt Trời.*
3. Trái Đất (Earth): *Hành tinh duy nhất đã biết có sự sống.*
4. Sao Hỏa (Mars): *Hành tinh đỏ, được cho là từng có nước.*
5. Sao Mộc (Jupiter): *Hành tinh khí khổng lồ lớn nhất trong hệ Mặt Trời, có nhiều vệ tinh nhất.*
6. Sao Thổ (Saturn): *Hành tinh lớn với đặc trưng là vành đai bụi và đất đá.*
7. Sao Thiên Vương (Uranus): *Hành tinh băng, quay nghiêng trên quỹ đạo.*
8. Sao Hải Vương (Neptune): *Hành tinh xa Mặt Trời nhất.*

Như vậy, trong hệ Mặt Trời, Trái Đất đứng thứ ba, tiếp theo là sao Hỏa ở vị trí thứ tư. Hai hành tinh lớn là Mộc tinh và Thổ tinh lần lượt đứng ở vị trí thứ năm và thứ sáu. Có thể nói Trái Đất là "hàng xóm" khá gần của hai "người khổng lồ" này.

Xét về kích thước, so với Trái Đất thì Sao Mộc có kích thước đồ sộ gấp 11 lần, trong khi Sao Thổ cũng lớn hơn hẳn với kích thước gấp 9 lần. Có thể thấy, cả Sao Mộc và Sao Thổ đều có kích thước vượt trội so với Trái Đất, với Sao Mộc lớn hơn Sao Thổ khoảng 1,2 lần. Có thể hình dung dễ hiểu, nếu kích thước Trái Đất chỉ bằng một quả bóng tennis, thì Sao Mộc sẽ lớn như một quả bóng rổ và Sao Thổ sẽ có kích thước tương đương một quả bóng bóng chuyền.



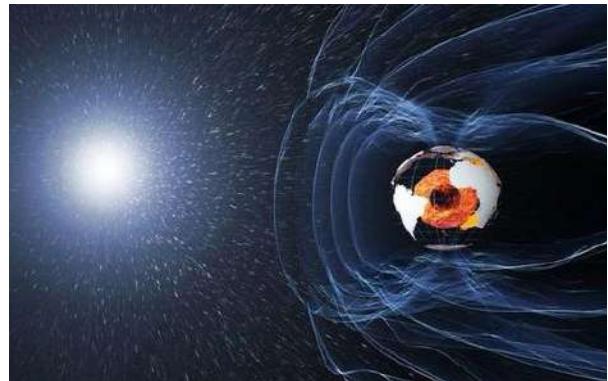
Hình 1

Riêng trọng lực, Mộc Tinh giá trị là $23,1 \text{ m/s}^2$, gấp hơn 2 lần so với Trái Đất ($9,8 \text{ m/s}^2$). Trong khi đó, trọng lực của Sao Thổ cũng lớn hơn Trái Đất, với giá trị $10,44 \text{ m/s}^2$.

Với kích thước đồ sộ và khối lượng khổng lồ của Sao Mộc và Sao Thổ, khi hai hành tinh lớn này nằm thẳng hàng trong quỹ đạo quay sẽ tạo ra một lực hấp dẫn cực mạnh gây xáo trộn đền trường khí của Trái Đất. (Hình 2)



Hình 2



Hình 3

Điều này dẫn đến những ảnh hưởng về biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu, làm gia tăng tần suất và cường độ của các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán, động đất, sóng thần... Ngoài ra, sự xáo trộn trường khí còn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ra các vấn đề về tâm lý và sinh lý (Stress, lo âu, rối loạn giấc ngủ, trầm cảm, ảnh hưởng nhận thức, áp lực tâm lý, suy giảm sức khỏe, tăng nguy cơ mắc bệnh...). (Hình 3) **Vậy chu kì sao Mộc và sao Thổ gặp nhau được dự báo như thế nào?**

Theo dữ liệu tính toán của các nhà khoa học thì chu kỳ quay quanh Mặt trời của Trái Đất, sao Mộc, sao Thổ như sau: (Hình 4)

+ Trái Đất: Hoàn thành một vòng quay quanh Mặt Trời mất khoảng

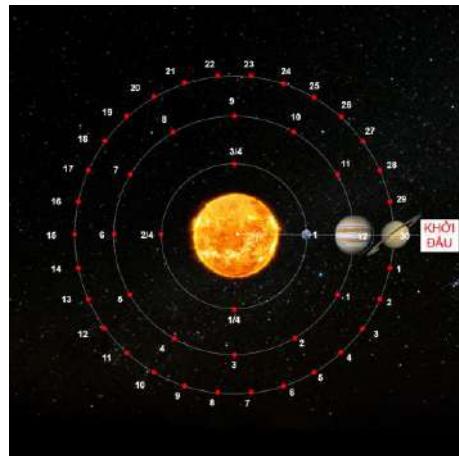
365,25 ngày, tương đương với 1 năm dương lịch.

+ Sao Mộc: Với kích thước khổng lồ và quỹ đạo xa hơn Mặt Trời, Sao Mộc cần một khoảng thời gian dài hơn để hoàn thành một vòng quay. Cụ thể, một năm trên Sao Mộc tương đương với khoảng 12 năm Trái Đất.

+ Sao Thổ: Còn xa hơn Sao Mộc, do đó chu kỳ quay quanh Mặt Trời thậm chí còn dài hơn. Một năm trên Sao Thổ tương đương với khoảng 30 năm Trái Đất.



Hình 4

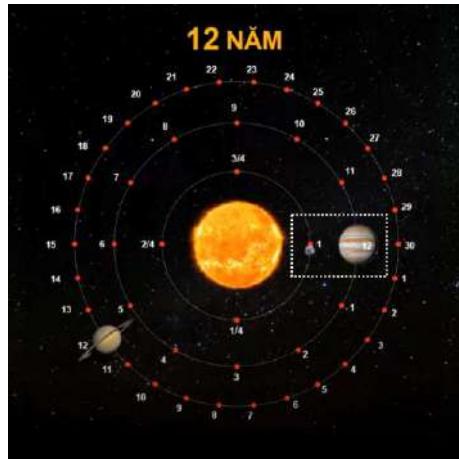


Hình 5

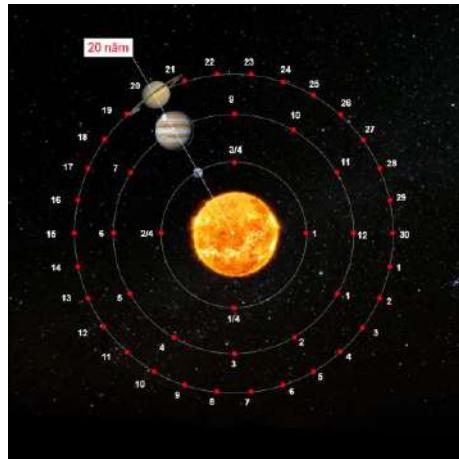
Giả định tại thời điểm trong không gian, sao Mộc, sao Thổ nằm thẳng hàng trong quy đạo quay quanh Mặt trời, lúc này Trái Đất nằm trong vùng tác động trường lực hấp dẫn cộng hưởng lực của 2 hành tinh này. (Hình 5)

Theo chu kỳ quay thì sau 12 năm, sao Mộc sẽ hoàn tất 1 vòng quay quanh Mặt Trời và lúc này Trái Đất sẽ gặp lại sao Mộc tại 1 vị trí không gian tương đồng với vị trí giả định ban đầu. Điều này lý giải cho cơ số 12 luôn được nhắc đến trong văn hóa loài người từ phương Đông (12 con giáp, 12 canh giờ...) đến phương Tây (12 cung hoàng đạo, 12 múi giờ đồng hồ...), điều này phần nào nói lên sự liên quan mật thiết của sao Mộc đối với Trái Đất. (Hình 6)

Sau đó, sao Mộc tiếp tục vòng quay trên quỹ đạo thêm 8 năm, lúc này tròn 20 năm Trái Đất. Đây là thời điểm lần thứ 2, sao Mộc, sao Thổ lại gặp nhau và thẳng hàng, khi đó Trái Đất lại chịu tác động của trường lực hấp dẫn cộng hưởng của 2 hành tinh này khiến khí trường của Trái Đất lại có những biến động lớn. (Hình 7)

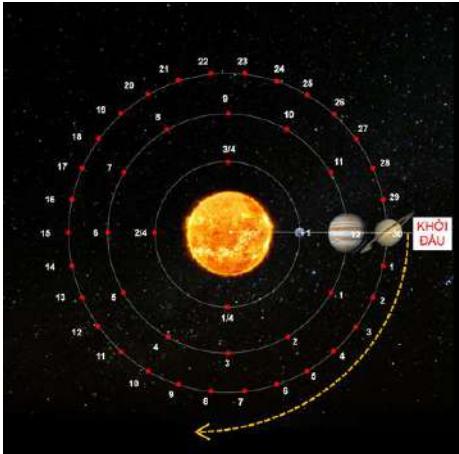


Hình 6

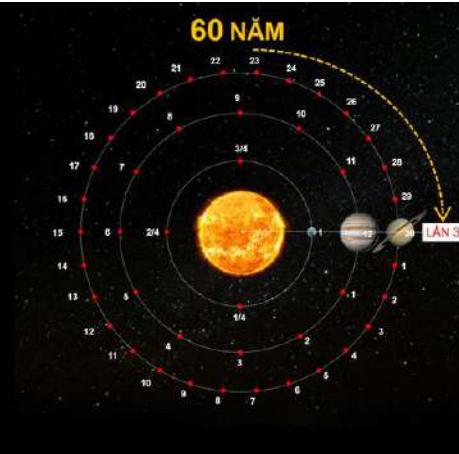


Hình 7

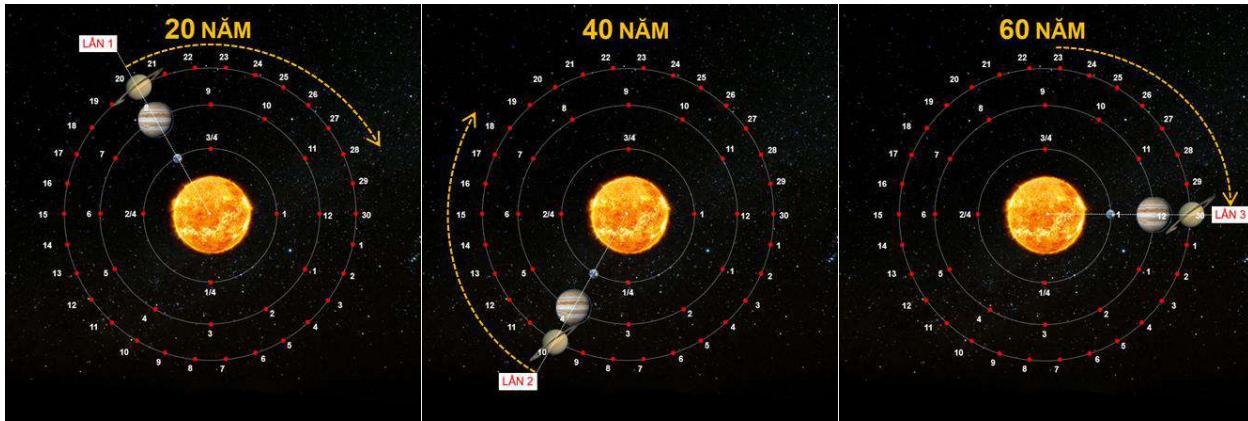
Chu kì lặp lại 20 năm tiếp theo, đây là lần thứ 3 sao Mộc và sao Thổ lại thẳng hàng tại 1 vị trí không gian đồng nhất với thời điểm giả định ban đầu, đây cũng chính là tròn 60 năm Trái Đất. Trong các khoa Đông phương học thì thuật ngữ Lục Thập Hoa Giáp thường được đề cập đến, cũng gắn liền với chu kì 3 lần gặp nhau của sao Mộc, sao Thổ và Trái Đất (*Hình 8*)



Hình 8



Cứ theo chu kì thời gian như vậy, tiền nhân đã quy ước mỗi 20 năm là 1 Vận để giải thích sự biến động, biến đổi, biến hóa có tính định kì theo quy luật của trường khí trên Trái Đất (Sao dời thì vận đổi). Điều trên giúp ta hiểu rõ hơn lý do tại sao trong Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh có nêu rõ về khái niệm Tam Nguyên Cửu Vận, nghĩa là chu kì thời gian 180 năm, tương ứng với 3 Nguyên (1 Nguyên là 60 năm) và phân thành 9 Vận (20 năm là 1 vận). (*Hình 9*)



Hình 9

Dựa theo các ghi chép của tiền nhân, tương truyền từ năm 2697 trước Công Nguyên là mốc khởi đầu tính toán của Lịch Pháp Thiên Tượng, sử dụng Can Chi (**Can**: *Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý* – **Chi**: *Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi*), cứ hết 60 năm là 1 chu kỳ Lục Thập Hoa Giáp, là 1 Nguyên. Tam nguyên tức là 3 Giáp Tý, tổng cộng có 180 năm.

Vận được xem là 1 đơn vị thời gian cơ bản trong phong thủy trường phái Huyền Không Phi Tinh, theo mốc tính lịch nêu trên, thời điểm này 2023 – 2024 là năm “bản lề” chuyển tiếp giữa vận 8 (Từ năm 2004 đến hết năm 2023) và vận 9 (Từ năm 2024 đến hết 2043).

Theo quy luật Tạo Hóa, những năm gần đây đánh dấu giai đoạn chuyển giao mạnh mẽ của toàn địa cầu. Vận trình luôn có lúc lên lúc xuống, sự đối lập giữa Âm Dương, tốt xấu, thành bại, vượng suy sẽ diễn ra gay gắt hơn bao giờ hết. Đây vừa là cơ hội để ta đổi mới, vừa là thử thách để ta vượt qua.

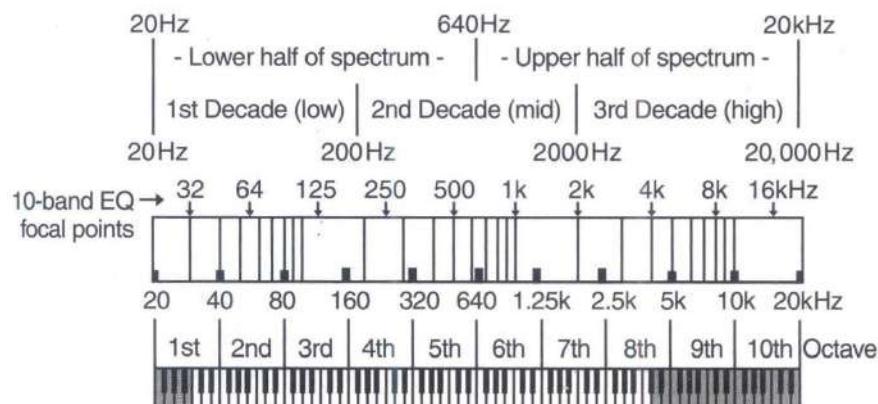
Tóm lại, cứ sau 20 năm, với sự tác động trường lực cộng hưởng mạnh mẽ của 2 hành tinh lớn là sao Mộc và sao Thổ khiến cho Trái Đất như bước vào 1 chu kỳ mới, ví như được "Reset và Update" (Khôi phục và Nâng cấp) một lần. Điều này giải thích rõ nét hơn về câu nói "vận đổi sao dời" và tầm quan trọng của việc điều chỉnh không gian sống theo chu kỳ của Thời Vận. Đặc biệt, là phong thủy nơi ta sinh hoạt, làm việc và nghỉ ngơi, cần quan tâm hơn để có sự bố trí, sắp xếp hài hòa với những chuyển biến theo khí trường của Trái Đất để mang lại may mắn và thịnh vượng.

Bình Dương, giờ Thuần Kiên – Cầu, 29/10/2024

TẦN SỐ ÂM THANH NĂNG LƯỢNG CHỮA LÀNH TRONG PHONG THỦY

Châu Thành Võ Trọng Nghĩa

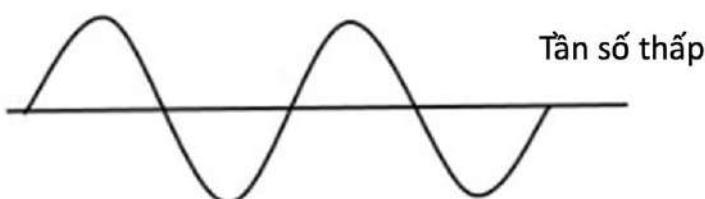
Tần số âm thanh là một đại lượng vật lý đo số lần dao động của sóng âm trong một giây, đơn vị là Hertz (Hz). Trong âm thanh, tần số đại diện cho cao độ của âm thanh: tần số càng cao, âm thanh càng cao và ngược lại. Tai người thường nghe được âm thanh trong khoảng tần số từ 20Hz đến 20.000Hz. Dưới 20Hz là hạ âm và trên 20.000Hz là siêu âm (đều không thể nghe thấy bằng tai người).



1. Tần số thấp (20Hz - 250Hz):

Tần số thấp là dải âm thanh trầm và sâu, được đặc trưng bởi cảm giác nặng nề và mạnh mẽ. Tần số thấp thường có trong tiếng trống, âm bass trong nhạc và các âm thanh thiên nhiên như tiếng sấm, gió và rung động của mặt đất. Tần số này có thể tác động không chỉ nghe thấy bằng tai mà còn cảm nhận bằng cơ thể qua cảm giác run, đặc biệt là khi cường độ âm mạnh.

- Ví dụ: tại các buổi hòa nhạc hay trong hệ thống âm thanh với loa siêu trầm, người nghe có thể cảm nhận rung động ở ngực và cơ thể khi âm trầm phát ra.



- Một số liệu pháp âm thanh sử dụng tần số thấp để giúp giảm căng thẳng, cải thiện tâm trạng và giảm các triệu chứng đau. Các nghiên cứu

chỉ ra rằng những âm thanh ở tần số thấp có thể giúp ổn định sóng não và hỗ trợ giảm nhịp tim, từ đó giúp thư giãn.

- Trong phong thủy và trị liệu bằng âm thanh, tần số thấp (thường từ 100Hz đến 250Hz) có thể được sử dụng để tạo không gian thư giãn và ổn định. Các loại âm thanh như tiếng sấm rền, tiếng gió trong rừng hoặc tiếng nước chảy nhẹ được sử dụng trong các ứng dụng thiền và thư giãn.

- Các âm thanh có thể nghe với tần số thấp: âm thanh thiên nhiên (sóng vỗ, tiếng mưa, tiếng trống ...)

2. Tần số trung bình (250Hz - 2000Hz):

- Tần số trung bình trong âm thanh thường nằm là dải tần số quan trọng và nhạy cảm nhất đối với tai người. Nó bao gồm phần lớn âm thanh trong lời nói, nhạc cụ và nhiều âm thanh tự nhiên mà chúng ta nghe thấy hàng ngày. Tần số trung bình không chỉ dễ nhận biết mà còn dễ phân biệt giữa các âm khác nhau, giúp chúng ta nghe rõ từng chi tiết và hiểu rõ âm thanh.

- Một số liệu pháp trị liệu âm thanh tập trung vào dải tần số trung bình vì âm thanh trung bình dễ chịu và không gây kích ứng thần kinh. Những tần số này được sử dụng trong các chương trình thư giãn và thiền để tạo cảm giác cân bằng và thoải mái, giúp người nghe dễ dàng thư giãn và tập trung.

- Trong phong thủy, tần số trung bình thường được liên kết với sự cân bằng và hài hòa trong không gian sống. Âm thanh trong khoảng này có khả năng tạo cảm giác ổn định và dễ chịu, thường sử dụng trong các thiết bị phát âm nhạc nhẹ hoặc chuông gió với tần số trung bình để kích thích năng lượng tích cực.



2.1. Tần số 432 Hz (Tần số tự nhiên của vũ trụ):

Tần số 432 Hz là một tần số nằm gần khu vực tần số trung bình, là một trong các tần số đôi khi được chú ý đặc biệt trong lĩnh vực âm thanh và phong thủy. Được cho là tần số tự nhiên hài hòa với vũ trụ. Nhiều người tin rằng âm thanh này có tác dụng cân bằng cơ thể và tạo cảm giác bình yên.

- Tân số 432 Hz, thường mang đến cảm giác nhẹ nhàng và giảm căng thẳng, điều hòa nhịp tim và nhịp thở. Đây là lý do tại sao tần số này có thể hỗ trợ trong các bài tập thở hoặc thiền định, vì nó tạo ra âm thanh vừa đủ sâu và trầm để giúp thả lỏng cơ thể.

- Trong phong thủy, một số tần số âm thanh được cho là có khả năng kích hoạt năng lượng tích cực và loại bỏ năng lượng tiêu cực. Tân số 432 Hz, nằm ở mức trung bình - thấp, được cho là có thể mang lại sự hài hòa và cân bằng cho không gian, giúp cảm thấy dễ chịu và thoái mái.

- Âm thanh ở tần số 432 Hz cũng có thể được sử dụng để “làm sạch” không gian, kích thích dòng chảy năng lượng và giúp cân bằng khí trong không gian sống. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong những không gian cần sự ổn định và bình yên như phòng ngủ, phòng làm việc hoặc phòng thiền.

- Âm thanh ở tần số 432 Hz giúp kích thích và duy trì sự cân bằng trong không gian. Nó tạo ra một bầu không khí ấm áp, mang lại cảm giác dễ chịu và giảm căng thẳng tạo sự ổn định và hài hòa này giúp dòng chảy năng lượng “khí” lưu thông một cách tự nhiên, góp phần cân bằng và bổ sung sinh khí cho không gian sống.

- Tân số 432 Hz có thể làm giảm căng thẳng và loại bỏ các năng lượng tiêu cực tích tụ trong không gian, giúp gia chủ cảm thấy thư giãn và thoái mái hơn. Những không gian có năng lượng tiêu cực dễ gây mệt mỏi và bức bối; sử dụng âm thanh này có thể giúp thanh lọc bầu không khí, hỗ trợ giải phóng năng lượng tiêu cực.

- Khi được phát trong không gian làm việc, âm thanh ở tần số này có thể cải thiện khả năng tập trung và giảm sự phân tâm. Nó tạo ra một không gian yên tĩnh và giúp đầu óc minh mẫn hơn, thúc đẩy hiệu suất làm việc.

- Đặc biệt, chuông gió phát ra âm thanh ở tần số 432 Hz không chỉ tạo cảm giác thư thái mà còn được cho là có khả năng giải trừ năng lượng xấu. Âm vang của chuông gió kim loại trong không gian yên tĩnh sẽ kích hoạt và đẩy lùi các luồng khí tiêu cực.

+ Hóa giải sát khí: chuông gió có tần số 432 Hz treo ở không gian có năng lượng bất ổn hoặc những khu vực bị ảnh hưởng bởi sát khí. Nếu nhà có những yếu tố như góc khuất, hành lang dài, hay có cửa sổ đối diện với cầu trúc nhọn, chuông gió 432 Hz giúp hóa giải sát khí một cách êm dịu.

+ Tạo năng lượng hài hòa: Chuông gió 432 Hz giúp cân bằng và làm hài hòa năng lượng trong không gian sống hoặc làm việc, nhất là ở các

khu vực như phòng khách, phòng làm việc hoặc gần cửa sổ, nơi dễ đón nhận năng lượng từ bên ngoài.

+ Tăng cường khả năng tập trung: Với khả năng kích thích cảm giác yên bình, chuông gió tần số này cũng thích hợp cho các khu vực học tập, làm việc và thiền định, giúp nâng cao tinh thần và giảm bớt căng thẳng.



2.2. Tần số 528Hz (Tần số của tình yêu):

Tần số 528 Hz là một tần số rất đặc biệt, được gọi là “Tần số yêu thương” vì khả năng tạo ra cảm giác an yên, phục hồi năng lượng và tác động tích cực đến cơ thể và tâm trí con người. Trong phong thủy, tần số này cũng được cho là có khả năng làm sạch không gian, hóa giải năng lượng tiêu cực và tạo ra môi trường sống hài hòa, tích cực.

- Nghe âm thanh 528 Hz có thể giúp thư giãn, giảm căng thẳng và tạo cảm giác bình an. Tần số này có khả năng làm dịu tâm trí, giúp giảm bớt lo âu, cải thiện giấc ngủ và cảm giác an toàn.

- Khác biệt với 432Hz mang lại cảm giác dễ chịu và thanh thản, nhưng không có khả năng “chữa lành” mạnh mẽ như 528 Hz. Tần số 528 Hz không chỉ mang lại sự bình yên mà còn có khả năng sâu hơn trong việc thanh lọc năng lượng, tái tạo tế bào và thúc đẩy sự tự chữa lành.

- Trong phong thủy, tần số 528 Hz được xem là có khả năng thanh lọc và hóa giải các năng lượng tiêu cực trong không gian, giúp loại bỏ những yếu tố gây xao nhãng hoặc tiêu cực. Điều này giúp duy trì không gian sống và làm việc sạch sẽ về mặt năng lượng.

- Tần số này có thể tạo ra bầu không khí yên tĩnh và hòa thuận, thích hợp cho những không gian cần sự cân bằng và thân thiện như phòng khách, phòng ăn hay nơi làm việc chung.

2.3. Tần số 639Hz (Tần số hòa hợp):

Tần số 639 Hz được biết đến như “tần số của sự kết nối” hay “tần số hài hòa các mối quan hệ”. Đây là tần số liên quan đến việc giúp kết nối và cải thiện giao tiếp, thúc đẩy sự thấu hiểu và hài hòa giữa mọi người.

- Âm thanh ở tần số 639 Hz có thể làm dịu tâm trạng, giúp con người trở nên cởi mở và hòa hợp hơn, đồng thời hỗ trợ cảm giác kết nối trong các mối quan hệ, thúc đẩy sự hài hòa trong nội tâm và giữa con người với nhau, khiến không gian xung quanh trở nên nhẹ nhàng và hòa bình. Tần số này giúp tăng cường cảm giác yêu thương, tha thứ và cảm thông, tạo ra một trạng thái tinh thần cân bằng. Điều này phù hợp cho những người muốn cải thiện mối quan hệ cá nhân, tình cảm, gia đình hoặc bạn bè.

2.4. Tần số 852Hz (Tần số trực giác):

Tần số 852 Hz được biết đến với tên gọi là “Tần số của trực giác” hoặc “Tần số của sự thức tỉnh tinh thần”. Tần số này liên quan đến việc phát triển sự nhận thức và kết nối với bản thân, đồng thời giúp giải phóng các rào cản tâm lý, thúc đẩy khả năng trực giác.

- Âm thanh ở tần số 852 Hz giúp kích thích trực giác và khả năng tâm linh, làm tăng khả năng hiểu biết sâu sắc và sự nhận thức về bản thân. Nó có thể giúp con người dễ dàng tiếp cận với trực giác và các thông điệp từ tiềm thức.

- Tần số này hỗ trợ trong việc giải phóng các năng lượng tiêu cực và cảm xúc không lành mạnh, tạo điều kiện cho sự chữa lành và phục hồi tâm trí. Âm thanh này giúp loại bỏ rào cản và mở rộng nhận thức.

- Tần số 852 Hz rất hữu ích cho những ai đang trong quá trình ra quyết định hoặc cần cải thiện khả năng đánh giá tình huống. Phát âm thanh ở tần số này trong không gian làm việc có thể giúp gia tăng sự tập trung và khả năng phân tích.

- Tần số này có thể được sử dụng để thanh lọc không gian, giúp loại bỏ các năng lượng xấu và tạo điều kiện cho dòng chảy năng lượng tích cực. Đặc biệt, phát âm thanh 852 Hz trong các khu vực có năng lượng nặng nề sẽ tạo ra cảm giác nhẹ nhàng và thư giãn hơn.

- Việc sử dụng tần số 852 Hz trong không gian sống hoặc làm việc có thể hỗ trợ trong quá trình tìm hiểu bản thân, thúc đẩy khả năng tự nhận thức và hiểu biết về động lực cá nhân.

2.5. 963Hz (Tần số thức tỉnh):

Tần số 963 Hz thường được gọi là “tần số của sự kết nối với thần thánh”. Tần số này liên quan đến sự kết nối với nguồn năng lượng vũ trụ và thúc đẩy sự nhận thức cao hơn, làm tăng khả năng tâm linh và giúp con người cảm nhận được sự kết nối với vũ trụ.

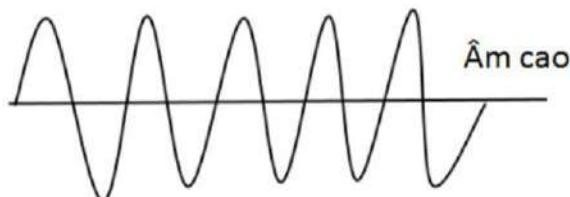
- Tần số 963 Hz có thể được sử dụng để tạo ra môi trường yên tĩnh, thanh tịnh và hài hòa, rất thích hợp cho các không gian thiền định, yoga hoặc những nơi cần sự tĩnh lặng. Phát âm thanh này trong không gian sống hoặc làm việc giúp làm dịu tâm trí và giảm căng thẳng.

- Tần số này cũng hỗ trợ trong việc khơi dậy sự sáng tạo và khuyến khích khám phá bản thân. Đặc biệt, nó có thể hữu ích cho những người đang tìm kiếm cảm hứng trong công việc sáng tạo hoặc nghệ thuật.

- Tần số 963 Hz cũng được cho là có khả năng hỗ trợ trong quá trình chữa lành và phục hồi, giúp con người cảm nhận sự kết nối với bản thân và với vũ trụ, từ đó thúc đẩy quá trình tự chữa lành.

3. Tần số cao (2000Hz – 20.000Hz):

- Âm thanh ở tần số cao thường được mô tả là sắc nét và trong trẻo. Nó thường bao gồm các âm thanh như tiếng chim hót, tiếng chuông, tiếng nước chảy và các nhạc cụ như violin, flutes và piccolos.



- Âm thanh ở tần số cao có thể tạo ra cảm giác vui vẻ, phấn khởi và sáng tạo. Nó có thể kích thích não bộ sản xuất các hormone hạnh phúc như serotonin và dopamine, giúp cải thiện tâm trạng.

- Nghiên cứu cho thấy rằng tần số cao có thể có tác động tích cực đến sức khỏe tinh thần và cảm xúc, giúp giảm căng thẳng và lo âu. Âm thanh tần số cao thường được sử dụng trong liệu pháp âm thanh hỗ trợ chữa lành.

- Âm thanh tần số cao có thể giúp làm dịu tinh thần, giảm căng thẳng và lo âu, tạo ra môi trường tích cực cho người sống trong không gian đó.

- Tuy nhiên, dải tần số từ 5000Hz – 20.000Hz tuy rất sắc nét và trong trẻo, nhưng gây chói tai.

4. Siêu âm (Trên 20.000Hz):

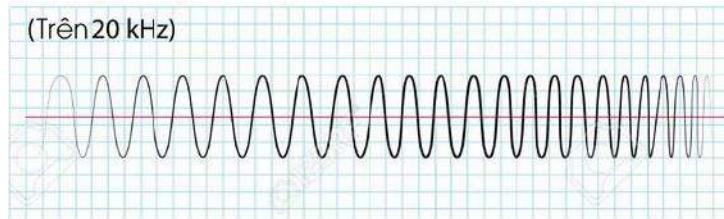
- Đây là tần số mà tai người không thể nghe thấy, nhưng nó có nhiều ứng dụng trong các lĩnh vực khác nhau, bao gồm y học, công nghệ và nghiên cứu.

- Siêu âm được sử dụng rộng rãi trong y học, đặc biệt trong siêu âm chẩn đoán. Sóng siêu âm không gây hại cho cơ thể con người và có thể cung cấp hình ảnh rõ ràng của các cấu trúc bên trong cơ thể.

- Siêu âm được coi là an toàn hơn so với các hình thức chẩn đoán hình ảnh khác như X-quang, vì nó không sử dụng bức xạ ion hóa. Điều này làm cho nó trở thành lựa chọn phổ biến trong việc theo dõi sức khỏe.

- Các nghiên cứu cho thấy rằng siêu âm có thể có tác động tích cực đến cơ thể như tăng cường lưu thông máu và giảm viêm.

- Mặc dù siêu âm thường được coi là an toàn, nhưng việc sử dụng quá mức hoặc không đúng cách có thể dẫn đến tổn thương mô. Do đó, cần phải sử dụng siêu âm một cách hợp lý và phải theo đúng chỉ định của chuyên gia y tế.



GÓC Y KHOA

GIẢI PHÁP CHO HIỆN TƯỢNG "HÃNG TIM" KHI NGỦ

Minh Thanh Nguyễn Văn Tuyền

Hiện tượng "hãng tim" hoặc giật mình khi ngủ là điều mà hầu như ai cũng từng trải qua. Đây là cảm giác bất ngờ khi bạn đang dần chìm vào giấc ngủ, nhưng bỗng có những cơn co giật đột ngột ở tay, chân hoặc cả cơ thể kéo dài 1-2 giây. Đi kèm với đó là cảm giác lo âu, sợ hãi rất khó lý giải tại sao.

Tại sao lại xảy ra hiện tượng giật mình khi ngủ?

Thông thường, khi vừa bắt đầu giấc ngủ, cơ thể sẽ giảm nhịp tim và hô hấp để chuyển dần vào trạng thái nghỉ ngơi. Tuy nhiên, nếu bạn quá mệt mỏi hoặc căng thẳng, nhịp tim và hơi thở lại có thể tăng nhanh, khiến não bộ chuyển trạng thái một cách vội vàng. Kết quả là xuất hiện các cơn co giật bất ngờ. Một số người thậm chí có thể cảm nhận ảo giác hoặc toát mồ hôi trong những lúc này.

Không chỉ người lớn mà cả trẻ em cũng có thể gặp hiện tượng này. Đối với một số người, hiện tượng này có thể diễn ra nhẹ nhàng, nhưng với những người khác, nó có thể đủ mạnh để ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ, thậm chí gây mất ngủ giữa đêm và tác động xấu đến sức khỏe.

Cách khắc phục hiện tượng giật mình khi ngủ

Đây không phải là bệnh lý hoặc rối loạn thần kinh, nên bạn không cần quá lo lắng. Tuy nhiên, nếu tình trạng kéo dài, nó có thể ảnh hưởng đến chất lượng giấc ngủ và sức khỏe của bạn.

Trong quá trình học Chích Lỗ, tôi nhớ Thầy Tâm Thanh Nguyễn Châu Ngọc có chia sẻ một cách hiệu quả để giảm hiện tượng giật mình khi ngủ là **chích lỗ tại gò Kim Tinh** trên bàn tay – tức vùng nổi lên ở gốc ngón tay cái (dân gian hay gọi là trái chanh). Bằng cách chích nhẹ và nặn ra những tia máu đen, tím hoặc nâu, hiện tượng "hỗn tim" có thể giảm hẳn.

Trong quá trình làm việc tại Bệnh viện Y học cổ truyền TP.HCM, tôi đã thực hiện khảo sát trên nhiều bệnh nhân và nhận thấy rằng, những người có dấu hiệu ứ huyết tại gò Kim Tinh thường gặp hiện tượng giật mình khi ngủ. Sau khi chích lỗ để giải phóng máu ứ, hiện tượng này có dấu hiệu cải thiện đáng kể.

Tại sao chích lỗ Kim Tinh lại giúp giảm giật mình khi ngủ?

Khi nắm bàn tay lại, bạn sẽ thấy bàn tay có hình dáng khá giống quả tim. Theo y học cổ truyền, việc chích lỗ và nặn máu ứ tại những điểm này giúp cải thiện tuần hoàn, cân bằng năng lượng, từ đó giúp giấc ngủ sâu và ổn định hơn.

Hãy thử áp dụng phương pháp chích lỗ để cải thiện giấc ngủ nếu bạn thường xuyên gặp phải tình trạng "hỗn tim" hoặc giật mình khi ngủ nhé.



Nắm tay có hình dạng như quả tim nên đồng ứng với quả tim, trị bệnh trên nắm tay cũng tương tự như là đã trị bệnh cho quả tim.

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM



Đây là một y cụ bằng đồng sử dụng rất đơn giản để cấp cứu, đánh gió, giải cảm, giải cơ, làm ấm cơ thể nhanh chóng... rất hữu ích và tiện dụng cho mỗi gia đình (có thể gắn móc khóa), sản xuất và cung cấp độc quyền bởi Dịch Học Đường Tâm Thanh, các bạn có nhu cầu xin vui lòng liên hệ Minh Thanh.

THƠ CA

VÔ THƯỜNG!

Nguyễn Thành Sưu Tâm

Một tờ Giấy khai sinh
Đời bắt đầu từ đó
Khổ, vui... rình lấp ló
Theo gót ta vào đời.

Rồi suốt bao năm trời
Miệt mài cùng sách vở
Phấn đấu cả một thời
Được mảnh băng, ná thở!

Ké, nên chồng nên vợ
Một tờ giấy kết hôn
Từ đó xác lẩn hồn
Trói trăn vào ngục thất.

Xuôi dòng đời tất bật
Tranh đấu cùng bon chen,
Nhọc nhằn biết bao phen
Một tờ tiền “xỏ mũi”
 Phải ra lòn, vào cúi
 Mới được tờ “thăng quan”
 Muốn ngó dọc, nhìn ngang
 Phải bao lần khummings nút.

Bằng khen, ôi hí hứng
Danh dự được là bao!
Chút hư vinh sóng trào
Ai vỗ tay hoài mãi.
 Tuổi chiều đời bái hoái
 Đến phòng mạch mới hay.
 Cầm giấy bệnh trên tay
 Thở dài, từ nay khổ...

Một ngày buồn, nghỉ thở
Xuất hiện tờ điếu văn
Mấy mươi năm cõi trần
Giấy vàng ... bay đầy phố.
 Mấy ai bừng tỉnh ngộ
 Buông những tờ giấy trên
 Giá trị đời đặt lên
 Khiến ta thành nô lệ.

Mắc gì mà phải thế!
Gót chân mòn ngược xuôi.
Thôi đuổi bóng tìm mồi
Liền thành thoi cười nụ.
 Hãy sống đời lạc trú
 Với hiện tại đang là.
 Từng ngày từng ngày qua

Hồn thăng hoa, tinh thức.
 Mảnh giấy nào là thực
 Khi hơi thở... chê rồi?
 Tất cả là trò chơi
 Bởi loài người sáng tạo
 Tương đối và hư ảo
 Trên kiếp đời mong manh.
 Ai buông giấy không đành
 Còn chạy quanh mù mịt...

HÃY CHÂN THÀNH MÀ SỐNG

Nguyễn Thanh Sưu tâm

Ta chẳng biết hôm nao là ngày cuối
 Cuối của mình hay cuối của người thân...
 Của kiếp người hay bè bạn xa - gần
 Vậy thế nên hãy chân thành mà sống!

Chẳng ai biết khi nao đời nổi sóng
 Sóng tràn bờ, sóng đến tự biển khơi
 Sóng trên nguồn khiến cuộc sống tả tơi
 Sóng trào dâng ngay giữa lòng thành phố.

Ta nào biết trời trút cơn thịnh nộ...
 Nơi là nhà lại hoá mộ bi ai?
 Bởi cuộc đời đầy đầy những thiên tai
 Mà chúng ta có mấy ai biết trước.

Ngẫm lại nhé...những gì ta có được
 Là giấc mơ, là ao ước trên đời...
 Của bao người đang lâm cảnh chơi voi
 Sóng bơ vơ giữa mảng trời chiếu đất.

Cuộc đời này luôn song hành Được - Mất
 Được cái này ta lại mất cái kia
 Tập cho đi, đừng tranh chấp, phân chia

Nay còn đây mai xa lìa, ai biết?
 Chẳng thứ gì trên đời là bất diệt
 Sống chân thành đời sẽ biết thương ta!
 Để trước khi ta xa lìa cõi tạm
 Lòng không còn vương vấn với băn khoăn.

(Hai câu cuối của tôi, xin phép tác giả được thêm vào cho đủ đoạn)

VỘI

Vội đến, vội đi, vội nhạt nhòa
 Vội vàng sum họp vội chia xa.
 Vội ăn, vội nói rồi vội thở
 Vội hưởng thụ mau để vội già.

Vội sinh, vội tử, vội một đời
 Vội cười, vội khóc vội buông lời.
 Vội thương, vội ghét, nhìn nhau lạ!
 Vội vã tìm nhau, vội rã rời...

Vội bao nhiêu kiếp rồi vẫn vội
 Đuối theo hạnh phúc cuối trời xa.
 Ngoài hiên, đâu thấy hoa hồng nở
 Vội ngày, vội tháng, vội năm qua.

Cứ thế nghìn thu đời vẫn vội
 Mặt mũi ngày xưa không nhớ ra.
 “Đây nước tìm trăng” mà vẫn lội
 Vội tinh, vội mê, vội gật gà...

Vội quên, vội nhớ vội đi, về
 Bên ni, bên nó mãi xa ghê!
 Có ai Giác lô bàn chân vội
 “Hỏa trạch” bước ra, dứt não nè...

Vội ham đuổi bắt ảo bên ngoài
 Vội vã quên mình quên bản lai

Vội tinh cơn mê dừng mọi niệm
 Vội thấy chân không tâm bồng lai!
 (VT, tổng hợp và thêm 4 câu cuối, 20h46, 21/7/24 AL)

SỰ HUYỀN DIỆU CỦA TIẾNG VIỆT

1. Bài thơ gốc:

Ta mến cảnh xuân ánh sáng ngời
 Thú vui thơ rượu chén đầy voi
 Hoa cài giậu trúc cành xanh biếc
 Lá quyên hương xuân sắc thắm tươi
 Qua lại khách chờ sông lặng sóng
 Ngược xuôi thuyền đợi bến đông người
 Xa ngân tiếng hát đàn trầm bồng
 Tha thướt bóng ai mắt mỉm cười.

2. Đọc ngược từ dưới lên:

Cười mỉm mắt ai bóng thướt tha
 Bồng trầm đàn hát tiếng ngân xa
 Người đông bến đợi thuyền xuôi ngược
 Sóng lặng sông chờ khách lại qua
 Tươi thắm sắc xuân hương quyên lá
 Biếc xanh cành trúc giậu cài hoa
 Voi đầy chén rượu thơ vui thú
 Ngời sáng ánh xuân cảnh mến ta.

3. Bỏ 2 chữ đầu, thành một bài ngũ ngôn bát cú, luật bằng vần bằng:

Cảnh xuân ánh sáng ngời
 Thơ rượu chén đầy voi
 Giậu trúc cành xanh biếc
 Hương xuân sắc thắm tươi
 Khách chờ sông lặng sóng
 Thuyền đợi bến đông người
 Tiếng hát đàn trầm bồng
 Bóng ai mắt mỉm cười.

4. Bỏ 2 chữ cuối, đọc ngược từ dưới lên, được ngũ ngôn bát cú, luật bằng vần bằng:

Mắt ai bóng thưốt tha
 Đàn hát tiếng ngân xa
 Bến đợi thuyền xuôi ngược
 Sông chờ khách lại qua
 Sắc xuân hương quyện lá
 Cành trúc giậu cài hoa
 Chén rượu thơ vui thú
 Ánh xuân cảnh mến ta.

5. Bỏ 3 chữ cuối mỗi câu trong bài gốc:

Ta mến cảnh xuân
 Thú vui thơ rượu
 Hoa cài giậu trúc
 Lá quyện hương xuân
 Qua lại khách chờ
 Ngược xuôi thuyền đợi
 Xa ngân tiếng hát
 Tha thưốt bóng ai.

6. Bỏ 3 chữ đầu mỗi câu trong bài gốc, ta đọc ngược từ dưới lên:

Cười mỉm mắt ai
 Bóng trầm đàn hát
 Người đông bến đợi
 Sóng lặng sông chờ
 Tươi thăm sắc xuân
 Biếc xanh cành trúc
 Voi đầy chén rượu
 Ngời sáng ánh xuân.

7. Bỏ 4 chữ đầu mỗi câu trong bài gốc:

Ánh sáng ngời
 Chén đầy voi
 Cành xanh biếc
 Sắc thăm tươi
 Sóng lặng sóng
 Bến đông người
 Đàn trầm bồng
 Mắt mỉm cười.

8.Bỏ 4 chữ cuối mỗi câu trong bài gốc, ngược từ dưới lên:

Bóng thuốt tha
 Tiếng ngân xa
 Thuyền xuôi ngược
 Khách lại qua
 Hương quyện lá
 Giệu cài hoa
 Thơ vui thú
 Cảnh mến ta./.

Bài thơ được chia sẻ từ nhà nghiên cứu Dân tộc học và Việt học Đinh Trọng Hiếu từ Paris đăng trên "Khuôn Mặt Văn Nghệ". Không rõ tác giả là ai. (*Văn Thanh. Tổng hợp, 15.11.24DL*)

CẢM NHẬN

LỜI TRI ÂN

Vưu Thanh Vưu Tân Lộc

Kính gửi thầy Ngọc yêu quý!

Hôm nay 04/11/2024, khi Lộc nhìn lại chặng đường hơn 10 năm học tập và đồng hành bên thầy, Lộc không thể không cảm thấy lòng mình tràn đầy biết ơn và xúc động. Trong suốt thời gian qua, thầy không chỉ là một người thầy dạy về Dịch lý và Phong Thủy mà còn là một người bạn, một người dẫn dắt đã chắp cánh cho ước mơ và khát vọng của Lộc.

Trong cuộc đời mỗi người, có những người thầy không chỉ dạy chúng ta kiến thức mà còn mở ra những cánh cửa mới, dẫn lối cho chúng ta trên con đường khám phá bản thân. Thầy chính là một trong số đó.

Mỗi bài học Dịch lý và Phong thủy từ thầy không chỉ là những kiến thức quý báu mà còn là những bài học về cuộc sống, về cách yêu thương, sẻ chia và trân trọng những điều tốt đẹp. Thầy đã mở ra cho Lộc những chân trời mới, giúp cho Lộc trải qua cuộc sống này một cách tươi sáng đầy sự sâu sắc vàtron vẹn. Những giờ phút học tập bên thầy luôn là những

khoảnh khắc quý giá, Lộc cảm nhận được sự tận tâm và lòng nhiệt huyết mà thầy dỗ dành từng người qua từng khóa học Phong thủy và Dịch lý.

Lộc thực sự cảm thấy may mắn khi được học hỏi từ một người tuyệt vời như thầy. Từng câu chữ, từng bài giảng Triết dịch của thầy đều đã trở thành ngọn đèn soi sáng con đường mà Lộc đã chọn, giúp Lộc phát triển và trưởng thành không chỉ trong cách nhìn từng quẻ dịch lý mà còn giúp ứng dụng quẻ vào cuộc sống.

Cảm ơn thầy vì đã luôn bên cạnh, dạy dỗ và hỗ trợ cho Lộc trong suốt một thập kỷ qua. Sự ảnh hưởng của thầy sẽ mãi mãi ở lại trong Lộc và là động lực để Lộc tiếp tục nỗ lực trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Chúc thầy luôn khỏe mạnh, hạnh phúc và tiếp tục lan tỏa ánh sáng tri thức đến với những thế hệ tiếp theo. Lộc sẽ luôn ghi nhớ những gì thầy đã dạy và sống xứng đáng với những kỳ vọng mà thầy đã gửi gắm.

Trân trọng và biết ơn.

MỪNG DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Trần Thị Kiều Oanh

Hôm nay ngày của Tâm Thanh
 Đón tròn Dịch lý bốn phương cùng về
 Hoa tươi cùng với nụ cười
 Mừng vui tôi gửi tới người thầy cô
 Chúc mừng sức khỏe toàn gia
 Vui và luôn khỏe cùng đón xuân
 Tiện đây tôi gửi tình thân
 Món quà gửi để cô dùng cho vui
 Cho da tươi đẹp sáng ngời
 Cho tay mềm mại cô tỏ tình người
 Để mà cô gửi muôn lời
 Trò học vui khỏe giỏi và thành công
 ... Đây rồi đúng Dịch Tâm Thanh
 Phong thủy tỏa sáng khắp nơi đó mà
 Hôm nay hội tụ về đây
 Đón tài đón trí cùng với một nhà
 Nay mai tỏa sáng khắp nơi.
 Giúp người đi đến thành công,

Xây dựng vững chắc muôn nhà ấm no
... Một lời sao nói hết đây
Chỉ biết nói lời chúc cả nhà mình
Tất cả thành công.

GÓC NHÌN DỊCH LÝ

DỊCH LÝ VIỆT NAM BÍ TRUYỀN

Văn Thành

Sáu lăm niên, Kỷ hai mươi ⁽²⁴⁾
Việt Nam Dịch lý, Tổ Mì ⁽¹⁾, Từ Thanh.
Lập Hội ở đất Sài Thành ⁽²⁾.
Xiển Dương Dịch Việt vang danh một thời
Viết sách để lại cho đời
Xem cho hiểu Sự, hiểu Thời, Đạo thông
Sách đầu Việt Dịch Chánh Tông
Cụ Từ Thanh dịch Sách Kinh Đại Toàn ⁽³⁾
Nhiều người theo học hân hoan
Giáo sư, Bác sĩ, Võ đoàn, Quan soi ⁽⁴⁾
Việt Nam Dịch lý giống nòi
Âm Dương; Đồng Dị sáng ngời sủ xanh
Chín Cao đồ, có Cao Thanh ⁽⁵⁾.
Nam Thanh Quốc Sử ⁽⁶⁾ sách truyền dịch ta.
Cho hay Dịch Việt Nam ta.
Âm dương, Đồng dị gốc ra muôn loài
Không như Dịch lý ngoại lai
Lý dịch thần thoại trên loài Long Quy
Việt Dịch lấy Trí mà suy
Từ nơi thực tại truy về gốc Không
Tiên thiêng mang nghĩa Tòan Không ⁽⁷⁾.
Không Toàn Không ấy tánh là Manh nha.
Không Toàn Không cực biến ra,
Vô cực, Thái cực gọi là Hậu thiêng.
Không, Vô, Thái Cực ⁽⁸⁾ cùng miền.

Chúng là một nhóm: Âm Dương; Dị Đồng.
Trời sinh một lúc, đồng cùng
Âm, Dương, Tứ Tượng, Quả cùng đồng sanh ⁽⁹⁾
Vạn loài cõi cầu, vận hành
Ngũ hành, tứ tượng lấy thành phép quy ⁽¹⁰⁾
Bại thành, biến hoá, vượng suy,
Tám tượng, bát quái, lý truy nằm lòng ⁽¹¹⁾
Trí, tri; thần hoạt biến thông
Giúp ta thông hiểu đường đi vạn loài
Cuộc đời nặng gánh hai vai
Tiến lui ai biết giải bài cho ta ⁽¹²⁾
Khi động ta mở quả ra ⁽¹³⁾
Phạm vi, danh, lý, trí, mà biến thông.
Đức thần minh tinh nội công.
So Lý với Sự, hợp thông lẽ nào
Muốn biết Sự biến ra sao
So lý Đồng dị, tượng, hào, hợp tương ⁽¹⁴⁾
Một Sự là một Âm Dương.
Phạm vi, lý tính, danh xưng theo cùng.
Danh xưng ⁽¹⁵⁾ chiết tự hay dùng.
Lý tính công dụng ⁽¹⁶⁾ thường dùng để truy.
Kính dịch ⁽¹⁷⁾ soi thấu bất kỳ.
Muốn tìm Chánh động ký nghi ⁽¹⁸⁾ Sự nào.
Lý, đơn tượng động, với hào.
Hợp với triết tự hay vào Công năng ⁽¹⁹⁾.
Sự nào toàn hợp ⁽²⁰⁾ thưa rằng.
Đó là Chánh động đang nơi chỗ này.
Biến thông ⁽²¹⁾ danh lý dịch ngay.
Câu Chánh Hộ Biến sáng, đây, kim ngôn ⁽²²⁾.
Chánh là chủ ngũ đầu tôn
Hộ, Biến vị ngũ bồ hòn của câu ⁽²³⁾
Tiến, Thoái đã biết ở đâu
Giúp cho ta đỡ bớt rầu, bớt ca
Cho hay Dịch Việt Nam ta.
Chảy trong dòng máu Lạc Hồng Rồng Tiên.

Trải qua muôn vạn kỷ niên.
 Giúp ta dựng Nước giữ yên Sơn hà.
 Từ ngàn xưa Việt Dịch ta
 Thắng mà nhân đạo sáng xa muôn đời!
 (VT. 24/2/2023 Al, P5-64, Lâu 5, BVTN tp HCM)

Ghi chú:

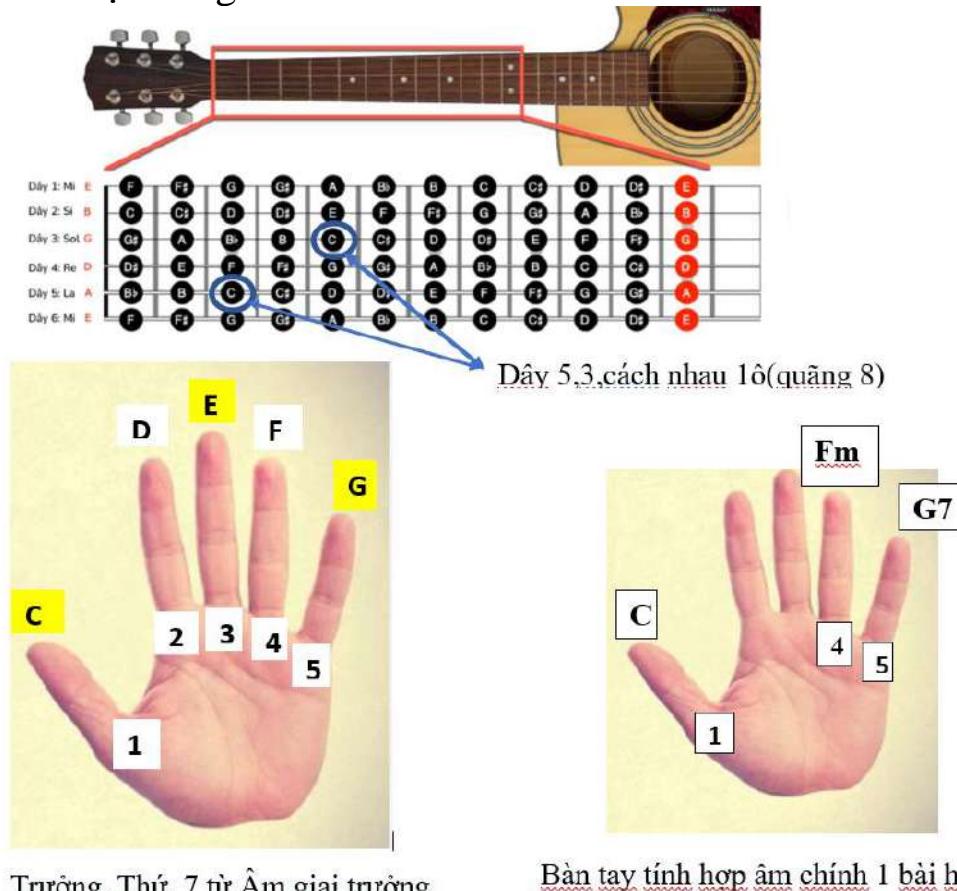
- (1) Tô Mì: Sư Tổ Dịch Lý Việt Nam Nguyễn Văn Mì ((1917) – (13/4/1997 tức 7/3 Âm lịch)
- (2) Sài Thành: Khi thành lập ngày 11/5/1965, Hội đặt ở Chùa Tam Tông Miếu, đường Cao Thắng, quận 3, Hồ Chí Minh; Về sau, Hội dời về nhà Thầy Tổ ở hẻm 457 đường Lê Văn Duyệt (nay là Cách mạng Tháng tám), Phường 13, Quận 10, TP HCM. Khu nhà 10 căn ở hẻm vốn là của Cô Mụ Bông vợ Thầy Tổ, bà Mụ Bông trước giải phóng 1975 là chủ một Nhà Bảo Sanh trước đầu hẻm này. Nay người cháu tên Minh thờ cúng Thầy Tổ tại địa chỉ 457/25, CMT8, P13, Q10, HCM.
- (3) Sách Kinh Đại Toàn: Dịch Kinh Đại Toàn
- (4) Quan soi: người có chức trách của Chính quyền hay đến học, kiểm tra ngầm
- (5) Cao Thanh là Sư Huynh Cao Thé Nhân: Tổng thư ký Việt Nam Dịch lý hội; Trưởng ban Truyền bá; ông giúp Thầy Tổ viết nhiều sách, còn lưu trên trang Dichlyhoc.com
- (6) Nam Thanh Quốc Sử: Nam Thanh Phan Quốc Sử, ông là Trưởng ban Tu thư, ông viết và biên soạn bộ sách Kinh Dịch Xưa và Nay gồm 3 tập
- (7) Toàn Không: Không hoàn toàn không (KHHT), theo sách Kinh dịch xưa và nay (KDXVN) của Nam Thanh Phan Quốc Sử. Trước đây nhà ông ở 499/1 CMT8, P13, Q10, TPHCM (Quán dịch y đạo Nam Thanh)
- (8) Không Cực, Vô Cực, Thái Cực: là một, tên gọi khác nhau. Nếu so sánh thì Không Cực hay Vô Cực đáng Âm, Thái Cực đáng Dương (KDXVN)
- (9) Cùng đồng sanh: Có cùng một lượt Âm Dương, Tứ Tượng, Bát Quái, 64 Quái.
- (10) Cơ cấu, vận hành của vạn loài: dựa trên nguyên tắc của Tứ Tượng
- (11) Thịnh suy, biến đổi của vạn loài: dựa trên Âm Dương; Bát Quái, 64 Quái
- (12) Tiến, Lùi: Trong cuộc sống nhiều lúc ta lưỡng lự không biết nên tiến hay lùi, không ai giúp ta được
- (13) Động: vì động mới chiêm, mới xem. Có nghĩa là Thiên cơ máy động trong nhân cơ.

- (14) Hợp tương: là so lý dịch (Lý của quẻ, đơn tượng động, hào động) với chiết tự của Sự hoặc Lý tính (công dụng) nào đó của Sự, xem chúng hợp nhau chỗ nào (hợp hay gọi là đồng). Khi biết đồng thì lấy dì mà luận.
- (15) Danh xưng: Danh hay tên gọi của Sự (Sự Lý). Chiết tự Danh, hay tên
- (16) Lý tính công dụng: Lý tính hay công dụng là một, để chỉ công năng, tính năng, đặc tính của Sự (Sự Lý)
- (17) Kính dịch: quẻ Dịch đang thời diễn ra hay còn là Thiên diệu đang thời diễn ra.
- (18) Ký nghi: tại, ở, ngay
- (19) Công năng: Lý tính
- (20) Toàn hợp: Lý tính, hay đặc tính nào đó, hay tự nào đó hợp với cả ba: Lý dịch, đơn tượng động, hào động. Như quẻ Quái - Đại Tráng hợp với sự là cái mòng gà trống... (KDXVN Dịch lý báo tin)
- (21) Biến thông: gom ý, biến ý Chánh - Hộ - Biến tượng thành 1 câu đầy đủ, ngắn gọn, có nghĩa, hợp với lý Dịch.
- (22) Kim ngôn: Kim khẩu quyết. Lời nói như vàng như ngọc.
- (23) Chánh Hộ Biến: thành một câu tiếng Việt, tương ứng: Chánh tượng: Chủ ngữ; Hộ tượng và Biến tượng lập thành Vị ngữ, bổ nghĩa cho Chánh tượng.
- (24) Sáu lăm niên, Kỷ hai mươi: là năm 1965, thế kỷ 20. Nghị Định số 620 BNV/KS, ngày 11/5/1965 cho phép thành lập Hội Việt - Nam Dịch - Lý, Nguyễn Hoà Hiệp

NHỮNG CON SỐ DỊCH LÝ VÀ BÍ MẬT CỦA ĐÀN GUITAR.

Đàn ghi ta có 6 dây: E, B, G, D, A, E như là 6 hào của 1 quẻ. Trên cần đàn, nốt của dây buông cũng là nốt ở khuôn thứ 12 của dây đó. Cơ bản, tất cả các nốt, âm điệu, gam, vòng đời của chúng được bố trí trong 60 ô (5x12) trên cần đàn, tương tự như Lục thập Hoa giáp. Những thang âm (âm giai - scale) quan trọng, đặc biệt là âm giai trưởng trong âm nhạc; âm giai được hình thành bằng cách sử dụng tám nốt nhạc, và khoảng cách giữa nốt đầu tiên và nốt cuối là một quãng tám. Ví dụ, thang âm Đô Trưởng (C Major scale) là một chuỗi 8 nốt C - D - E - F - G - A - B - C, trong đó C đầu và C cuối hình thành một quãng tám. Quãng tám này cho ta hình dung như một bát quái, biến đổi muôn hình vạn trạng. Tất cả âm giai thứ, hợp âm...đều được suy ra từ âm giai trưởng. Chỉ cần động 3 hào:

1, 3, 5 (vì chỉ có 6 dây) sẽ suy ra được phần lớn nội dung bí mật trên cần đàn guitar. Quãng 8, và số 1 cho ta: Dây 6 và dây 4 cách một cung, cùng nốt; tương tự dây 5, dây 3; ví dụ nốt G trên dây 6 cách 1 cung là nốt G trên dây 4; Nếu nắm được quãng tám, và cách bố trí trên cần đàn ta có thể suy ra, và thuộc nhanh chóng tất cả các nốt nhạc trên cần đàn trong vòng 10 phút! Từ âm giai C trưởng lùi về 3 bậc ta có Am, từ âm giai trưởng A lùi về 3 bậc ta có Fm... Nếu áp dụng bấm trên bàn tay, ta nhanh chóng tự nắm bắt được bí mật của guitar!



Âm nhạc có sức mạnh to lớn, làm gục ngã nhiều vị Quân Vương, tiếng đàn Thạch Sanh đánh lui nhiều đạo quân; và cũng chính âm nhạc là thứ vũ khí đem đến chiến thắng hoặc làm suy vong cả vận nước. Theo học giả Trần Trọng Kim viết trong “Việt Nam sử lược” thì ở thời Lý, triều đình đã cho thành lập một tổ chức ca múa nhạc cung đình với quy mô lên đến 100 người. Chính sử cho biết, sau các cuộc chiến tranh với Chiêm Thành, âm nhạc của quốc gia này đã được du nhập ra Thăng Long và ảnh hưởng đến âm nhạc của triều đình Đại Việt. “Toàn thư” viết rằng, năm

1060, vua Lý đã cho phiên dịch nhạc khúc và điệu đánh trống của Chiêm Thành, sai nhạc công ca hát. Đến năm 1202, đời Lý Cao Tông, vua cũng sai nhạc công chế khúc nhạc gọi là nhạc Chiêm Thành. Khúc nhạc này “tiếng trong trẻo, ai oán, buồn rầu, người nghe phải chảy nước mắt”, khiến Tăng phó Nguyễn Thường nghe phải thốt lên rằng: “Ta nghe bài tựa Kinh Thi nói rằng: Âm thanh của nước loạn nghe như ai oán giận hờn. Nay dân loạn nước nguy, chúa thượng thì rong chơi vô độ, triều đình rối loạn, lòng dân trái lìa, đó là triệu bại vong”. Xem xét thính nhạc của lục triều và ngũ đại mỗi khi thính nhạc cao thì vận nước ngắn! trang 301, Vân Đài Loại Ngữ, Lê Quý Đôn.

Văn Thanh 26/9/24 Al.

ÔNG CHA TA ĐÁNH GIẶC

Cỗ nhân đã có câu “*Canh ba nấu cơm, canh năm quân trẩy*”, nghĩa là việc quân gấp gáp, nếu chưa kịp nấu cơm thì làm thế nào? Vì thế, sách mới dạy cách nấu cơm ở đầu ngựa như sau:

Sai quân kỵ mã hoặc 200-300 người làm sǎn 200 -300 đoạn ống tre tươi lớn, dài từ 3 đốt trở lên. Đốt thứ nhất làm có miệng, đốt dưới đẽo nhỏ cho tiện cầm. Lấy gạo, nước đổ vào ống tre rồi lấy gỗ nút miệng lại. Khi hành quân, truyền lệnh cho 300 người lên ngựa, binh khí treo ở yên ngựa. Mỗi người một tay cầm ống gạo, một tay cầm bó đuốc đốt ống gạo cho đến khi cơm chín. 300 kỵ binh đều no, hăng hái thêm lên, gấp giặc là đánh. Khi khát thì bẻ cành trám mà lấy nước uống (Nguồn: Thiên bộ chiến - Phép nấu cơm đầu ngựa, Hồ trưởng khu cơ - Đào Duy Tù).

Phải chăng người anh hùng dân tộc Quang Trung kéo quân ra Bắc đánh quân Thanh cũng dùng chiến thuật hành quân thần tốc như vậy: Cứ 2 lính khiêng võng cho 1 lính ngủ thay phiên, và cách nấu cơm đầu ngựa như trên vì thế, quân không bị mệt. Và như vậy, đoàn quân đi liên tục, không bị đói, mệt. Luyện tập như thế sức vóc rất dẻo dai.

Trong hành quân bí mật, dùng cơm vắt, cơm nắm, thêm thuốc tiên chịu đói, nên sinh lực không bị hao tổn”. Bài thuốc này như sau: Đào nhân

4 lạng, cam thảo 1 cân, đỗ trọng 4 lạng, bạc hà 4 lạng, hạnh nhân 1 cân (nấu chín bỏ vỏ), tiểu hồi 4 lạng sao chín, phục linh 1 lạng, cát cánh 3 lạng. Các vị này tán nhỏ trộn đều. Mỗi lần dùng một nhúm ngâm ở trong miệng, gấp các cây cỏ như lá thông, lá bách nhá ngâm cho hòa ra nước mà nuốt với thuốc này thì nhan sắc như cũ, khí lực không kém. Đôi khi bài thuốc có gia giảm các vị, lại được tán nhỏ, luyện mật thành hoàn, lấy chu sa bọc ngoài. Mỗi lần dùng một viên, uống với nước lã, được một ngày không đói, đây là bài thuốc lạ.



(*Nguồn: Ký ức vận tải Trường Sơn-Người quan sát*)

Việc nấu cơm đầu ngựa có thể dùng than ủ ngoài ống tre trong một dụng cụ đặc biệt để đảm bảo bí mật khi hành quân. Ngoài ra còn có các thực phẩm để lâu: cơm nắm, lương khô, đồ khô, ống uống nước, bếp Hoàng Cầm để nấu ăn... giúp cho quân tướng trong hành quân, chiến đấu.

Văn Thanh (tổng hợp)

MAI MỐI CÓ THÀNH CÔNG? Quẻ Tiệm - Vị Tế - Gia Nhân

Minh Thanh Nguyễn Văn Tuyền

Ngày 29/10/2024, tôi có một người quen về Cần Thơ để mai mối cho con cái của hai gia đình. Đây là buổi gặp mặt do hai bên sắp xếp, giới

thiệu hai bạn trẻ để tìm hiểu nhau. Khi đang trên xe, một người hỏi tôi: "Liệu việc mai mối này có tốt không?" Ý là liệu hai người có chịu tìm hiểu nhau hay không. Ngay lúc đó, tôi gieo quẻ được:

Phong Sơn Tiệm – Hỏa Thủy Vị Tế – Phong Hỏa Gia Nhân

Tôi giải quẻ ngay: "Mọi chuyện sẽ tiến triển từ từ thôi." Quẻ Tiệm có nghĩa là mọi thứ diễn ra tuần tự, chậm rãi; còn Gia Nhân thì biểu thị sự nảy nở, hòa hợp, như người trong cùng một gia đình. Nghe tôi nói vậy, ai cũng cười vui vẻ, đầy hy vọng.

Thế nhưng, sau buổi gặp mặt, có vẻ như mọi chuyện chưa được suôn sẻ lắm. Bạn nam đang làm việc ở đảo xa, ít có thời gian về, còn bạn nữ là giáo viên mầm non nên cũng khó sắp xếp được thời gian rảnh. Khi tôi hỏi dò về khả năng tiến tới, bạn nam thở dài: "Chắc là khó lăm anh ơi."

Nghe vậy, tôi lại suy ngẫm về quẻ "Tiệm - Vị Tế - Gia Nhân" và chợt hiểu ra: mọi thứ dù đã sắp xếp (Tiệm) nhưng vẫn còn dang dở (Vị Tế), chưa thể nảy nở (Gia Nhân). Tôi động viên em ấy đừng buồn, cứ bình tĩnh vì quẻ đã báo cho biết rồi, cứ từ từ đến đúng thời điểm thì sự việc mới xảy ra.

GIẢNG DẠY

CÁC KHÓA HỌC TẠI DHĐ TÂM THANH 2024

STT	KHÓA HỌC	KHAI GIẢNG	SỐ LƯỢNG HV	GIẢNG VIÊN
1	DỊCH LÝ BÁO TIN (Chuyên Sâu)	02/03/2024	11	Nguyễn Châu Ngọc
2	DỊCH LÝ BÁO TIN (Cơ Bản)	02/06/2024	14	Nguyễn Châu Ngọc
3	NHÂN TƯỚNG HỌC	17/08/2024	16	Nguyễn Châu Ngọc
4	DỊCH LÝ BÁO TIN (Chuyên Sâu)	18/08/2024	13	Nguyễn Châu Ngọc
5	TỬ VI – DỊCH LÝ	03/11/2024	20	Trần Duy Bảo
6	TRIẾT DỊCH	Dự kiến 24/12/2024		Nguyễn Châu Ngọc

HÌNH ẢNH CÁC LỚP HỌC



Các lớp học thường quý





Khai giảng lớp Tử Vi – Dịch Lý



Bế giảng khóa học

GIẢNG DẠY CHÍCH LỄ VIỆT NAM



Tôi có cơ duyên học được khoa Chích Lễ Việt Nam, thấy khá an toàn, hiệu quả cao, kết quả nhanh. Lý thuyết và thực hành của khoa Chích Lễ khá đơn giản phù hợp phổ truyền rộng rãi trong nhân dân để tự chữa bệnh cho mình và người thân ở giai đoạn ban đầu. Phương pháp này cũng không đòi người học phải có kiến thức y khoa sâu rộng, chỉ cần người có trình độ học vấn phổ thông là có thể học được. Chính vì vậy tôi có tâm nguyện hướng dẫn rộng rãi trong nhân dân.

Nhờ sự giúp đỡ của Chi Hội Nam Y Thành Phố Hồ Chí Minh đã biến ước mơ của tôi thành hiện thực.

Trong 2 năm vừa qua chúng tôi hướng dẫn được 5 khóa chích lể, mỗi khóa có khoảng 30 học viên tham gia. Rất cảm ơn Chi Hội Nam Y thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện cho tôi. Sau đây là hình ảnh các khóa học Chích Lễ ngắn hạn tại Chi Hội Nam Y Thành Phố Hồ Chí Minh.



Lớp Chích Lễ ngắn hạn khóa I từ 16-18/9/2023



Lớp Chích Lết ngắn hạn khóa II từ ngày 11-13/12/2023



Lớp Chích Lết ngắn hạn khóa III từ ngày 17-19/6/2024



Lớp Chích Lě ngắn hạn khóa IV từ ngày 01- 03/7/2024



Lớp Chích Lě ngắn hạn khóa V từ ngày 04-06/11/2024



Các học viên mới thực hành chích lè

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TẠI DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH

Các khóa học thường niên tại Dịch Học Đường Tâm Thanh, học vào
tối Thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần từ 18:00 - 21:00.

I. DỊCH LÝ VIỆT NAM

1. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Cơ bản*)
2. Dịch Lý Báo Tin (Chiêm Nghiệm Lý Dịch: *Trình độ Chuyên sâu*)
3. Triết Dịch (Lý Học Truy Nguyên)
4. Giao Dịch Xã Hội (Thiên Nhiên Xã Hội Học)

II. PHONG THỦY HUYỀN KHÔNG PHI TINH

1. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Cơ bản*)
2. Phong Thủy Huyền Không Phi Tinh (*Trình độ Chuyên sâu*)
3. Phong thủy Âm Phản.

III. NHÂN TƯỚNG HỌC

1. Nhân tướng học Cơ bản
2. Nhân tướng học Ứng dụng

IV. CHUYÊN ĐỀ DỊCH LÝ – PHONG THỦY

32 chuyên đề chuyên sâu trong các lĩnh vực đời sống xã hội, đáp ứng cho
mọi hoạt động tư vấn chuyên nghiệp. Khai giảng theo yêu cầu của học viên.

**TỔNG BIÊN TẬP: TÂM THANH DỊCH HỌC SĨ
CHỦ NHIỆM DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH
TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: VĂN THANH**

Biên tập viên: *Văn Thành, Truy Thành, Đắc Thành, Vưu Thành.*

Thiết kế đồ họa Bìa: *Đắc Thành.*

Thư từ bài vở, ý kiến góp ý, xin gửi về địa chỉ: Ban Biên Tập Nội San DLVN.



DỊCH HỌC ĐƯỜNG TÂM THANH
SỐ 76/32 LÊ LỢI, PHƯỜNG 4, GÒ VẤP, TP.HỒ CHÍ MINH
Website: tamthanhdichhocduong.com
Email: tamthanhdichhocduong@gmail.com